

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Thu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Thư**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thị Thu Mã SV: 1512401103  
Lớp: QT1901K Ngành: Kế toán - Kiểm toán  
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
  - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập;
  - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2018 tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :
  - ✓ **Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Phạm Thị Thư*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*ThS. Hòa Thị Thanh Hương*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: ***Th.S Hòa Thị Thanh Hương***  
Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**  
Họ và tên sinh viên: **Phạm Thị Thu - QT1901K; Chuyên ngành: KT - KT**  
Đề tài tốt nghiệp: ***Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu (DT), chi phí (CF) và xác định kết quả kinh doanh (XĐKQKD) tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hiếu***

**Nội dung hướng dẫn:**

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD trong doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực tế công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- ✓ Chịu khó sưu tầm lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ đề tài;
- ✓ Luôn hoàn thành đúng tiến độ đã qui định; Có trách nhiệm với công việc được giao;

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo TT 133/2016/TT-BTC;
- ✓ Phản ánh được qui trình kế toán DT, CF và XĐKQKD tại đơn vị thực tập với số liệu logic, phong phú;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD nói riêng.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 07 tháng 06 năm 2019.*

**Giảng viên hướng dẫn**

***Th.S Hòa Thị Thanh Hương***

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.</b> .....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	2
1.1.2.1 Doanh thu .....	2
1.1.2.2 Chi phí và phân loại chi phí. ....	4
1.1.2.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	5
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	5
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	6
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	6
1.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ chủ yếu trong các doanh nghiệp .....	6
1.2.1.2 Chứng từ sử dụng.....	7
1.2.1.3 Tài khoản sử dụng.....	7
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	9
1.2.2.1 Phương pháp tính đơn giá hàng xuất kho .....	9
1.2.2.2 Chứng từ sử dụng.....	11
1.2.2.3 Tài khoản sử dụng.....	11
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán.....	12
1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	15
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng.....	15
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng.....	15
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán.....	16
1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.....	17
1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	17
1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính .....	19

1.2.5	Kế toán thu nhập khác, chi phí khác.....	21
1.2.5.1	Kế toán thu nhập khác.....	21
1.2.5.2	Kế toán chi phí khác .....	22
1.2.6	Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	24
1.2.6.1	Chứng từ sử dụng.....	24
1.2.6.2	Tài khoản sử dụng.....	24
1.2.6.3	Phương pháp hạch toán.....	25
1.3	Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	26
1.3.1	Hình thức Nhật ký chung .....	26
1.3.2	Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	27
1.3.3	Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	28
1.3.4	Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	29
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU.</b> ....		30
2.1	Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	30
2.1.1	Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	30
2.1.2	Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	30
2.1.3	Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu...	31
2.1.4	Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu ...	33
2.1.4.1	Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty .....	33
2.1.4.2	Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.....	34
2.1.4.3	Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu ...	35
2.2	Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	36
2.2.1	Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	36
2.2.1.1	Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	36
2.2.1.2	Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	36
2.2.1.3	Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	36
2.2.1.4	Quy trình hạch toán tại Công ty .....	36
2.2.1.5	Ví dụ minh họa .....	37
2.2.2	Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	42



2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	42
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	42
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	42
2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty.....	42
2.2.2.5 Ví dụ minh họa .....	43
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	47
2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	47
2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	47
2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	47
2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty .....	47
2.2.3.5 Ví dụ.....	47
2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	52
2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	52
2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	52
2.2.4.4 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty.....	52
2.2.4.5 Ví dụ minh họa .....	53
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	58
2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	58
2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	58
2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu....	58
2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	58
2.2.5.5 Ví dụ minh họa .....	59
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU .....</b>	<b>67</b>
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	67
3.1.1 Ưu điểm.....	67
3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	67
3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty .....	67

3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty .....	68
3.1.2 Hạn chế.....	69
3.1.2.1 Thứ nhất, về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán.....	69
3.1.2.2 Thứ hai, về sổ sách kế toán sử dụng.....	69
3.1.2.3 Thứ ba, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán ..	70
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại .....	70
3.2.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	70
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	70
3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	71
3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán.....	71
3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán .....	73
3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán..	78
<b>KẾT LUẬN</b> .....	84
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	85

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	9
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kê khai thường xuyên) .....	13
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ) .....	14
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính .....	18
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính .....	20
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác .....	22
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí khác .....	23
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh .....	25
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả.....	26
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	27
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định .....	28
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu..	31
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	33
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. ....	35
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....	37
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	42
Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	47
Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	52
Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu .....	58
Sơ đồ 3.1 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán .....	74

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0003152.....	38
Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 2248.....	39
Biểu số 2.3:Trích sổ Nhật ký chung.....	40
Biểu số 2.4: Trích Sổ cái TK 511.....	41
Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 291.....	44
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung.....	45
Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 632.....	46
Biểu số 2.8: HĐ 0003230.....	48
Biểu số 2.9: Phiếu chi số 532.....	49
Biểu số 2.10: Trích Sổ Nhật ký chung.....	50
Biểu số 2.11: Trích Sổ cái TK 642.....	51
Biểu số 2.12: Giấy báo có số 2369.....	53
Biểu số 2.13 Giấy báo nợ số 2235.....	54
Biểu số 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung.....	55
Biểu số 2.15: Trích Sổ cái TK 515.....	56
Biểu số 2.16:Trích Sổ cái TK 635.....	57
Biểu số 2.17: Phiếu kế toán số 36.....	59
Biểu số 2.18: Phiếu kế toán số 37.....	60
Biểu số 2.19: Phiếu kế toán số 38.....	61
Biểu số 2.20: Phiếu kế toán số 39.....	62
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán số 40.....	63
Biểu số 2.22:Trích Sổ Nhật ký chung.....	64
Biểu số 2.23: Trích Sổ cái TK 911.....	65
Biểu số 2.24 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	66
Biểu số 3.1:Trích Sổ chi tiết bán hàng.....	76
Biểu số 3.2 Trích Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	77

**LỜI NÓI ĐẦU**

Xu thế hội nhập mở ra một thị trường rộng lớn cùng với nhiều cơ hội mà các doanh nghiệp có thể nắm bắt để thành công đồng thời cũng mở ra cho các doanh nghiệp môi trường cạnh tranh rộng rãi hơn và gay gắt hơn... Trong điều kiện đó, kế toán được các doanh nghiệp sử dụng như một công cụ khoa học để tiếp cận một cách khách quan, thông hiểu tường tận các dữ liệu tài chính từ đó ghi nhận, phân tích và trình bày một cách thích hợp. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả là một nhân tố đóng vai trò quan trọng, cho thấy được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, việc tổ chức hạch toán khoa học và hợp lý công tác kế toán và đặc biệt là kế toán trong khâu tập hợp doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu em đã lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu”**. Qua đây, em hy vọng có thể giúp Công ty hoàn thiện hơn về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cũng như công tác kế toán nói chung tại Công ty.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương 1:** Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

**Chương 3:** Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

Do thời gian và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

Sinh viên  
Phạm Thị Thu

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.**

### **1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### ***1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.***

Nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, trong đó tiêu thụ là khâu cuối cùng đóng vai trò quan trọng đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Việc tổ chức khâu tiêu thụ tốt giúp doanh nghiệp đảm bảo được nguồn tài chính để trang trải các khoản chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình tái sản xuất, tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu còn là nguồn cung cấp để doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuy nhiên, nếu doanh thu trong kỳ không đủ bù đắp các khoản chi phí doanh nghiệp đã bỏ ra thì doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính. Vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp là phải quản lý và kiểm soát được các khoản doanh thu và chi phí từ đó xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác nhất.

Chính vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

#### ***1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.***

##### ***1.1.2.1 Doanh thu***

Doanh thu là tổng giá trị được thực hiện do việc bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ cho khách hàng, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016, doanh thu được định nghĩa là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ được thu tiền.

❖ Doanh thu bao gồm:

*\*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

*\*Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

*\*Doanh thu hoạt động tài chính:* Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

*\*Thu nhập khác:* Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

- Liên quan đến doanh thu còn có các khoản giảm trừ doanh thu:

*\*Chiết khấu thương mại:* Là số tiền doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

*\*Giảm giá hàng bán:* Là khoản giảm trừ cho khách hàng, do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu, không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

*\*Giá trị hàng bán bị trả lại:* Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu, nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém chất lượng, hàng sai quy cách chủng loại.

*\*Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng:* Là khoản thuế gián thu, tính trên doanh thu bán hàng. Các khoản thuế này do đối tượng tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ chịu. Các cơ sở kinh doanh chỉ là đơn vị thu nộp thuế thay cho người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, (hoặc nhà nhập khẩu). Tùy theo đối tượng và mục đích kinh doanh mà doanh nghiệp sẽ phải nộp một trong 3 loại thuế trên. **Trong đó:**

•Thuế tiêu thụ đặc biệt: Là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng mà Nhà nước không khuyến khích sản xuất như: bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

•Thuế xuất khẩu: Là thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

•Thuế giá trị gia tăng: Là một loại thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được nộp vào Ngân sách Nhà nước theo mức độ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ.

#### 1.1.2.2 Chi phí và phân loại chi phí.

Chi phí: Là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí bao gồm:

\**Giá vốn hàng bán*: Là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

\**Chi phí quản lý kinh doanh*: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí bán hàng: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ như: chi phí đóng gói, vận chuyển hàng hóa, chi phí quảng cáo, chào hàng...

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp như: chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài...

\**Chi phí hoạt động tài chính*: Là toàn bộ các chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các vấn đề về vốn, hoạt động đầu tư tài chính, các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí đầu tư tài chính khác...

\**Chi phí khác*: Là những khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán (nếu có), phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thu thuế, truy nộp thuế,...



\**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*: Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

### 1.1.2.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả kinh doanh: là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

\* *Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh*: Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

\* *Kết quả hoạt động tài chính*: Là số chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

\* *Kết quả hoạt động khác*: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu, số lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản phải thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp để cuối kỳ tập hợp doanh thu, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động bất thường.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

### **1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

#### *1.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ chủ yếu trong các doanh nghiệp*

- Phương thức bán hàng trực tiếp:

Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho, tại tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Phương thức hàng gửi đi bán:

Theo phương thức này bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ.

- Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ không tương tự để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng để đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ khác theo giá bán chưa có thuế GTGT.

- Phương pháp bán hàng đại lý, ký gửi:

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương pháp này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Là việc mua - bán sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ giữa đơn vị chính và đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một công ty, tổng công ty, tập đoàn, liên hiệp xí nghiệp,... Ngoài ra, được coi là tiêu thụ nội bộ còn bao gồm các khoản sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất, biểu, tặng, trả lương, trả thưởng, xuất dùng cho hoạt động kinh doanh.

#### 1.2.1.2 Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Hoá đơn bán hàng đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng...

#### 1.2.1.3 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hoá: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và đầu tư bất động sản

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Tài khoản 511 có 4 tài khoản cấp 2:

- + Tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- + Tài khoản 5112: Doanh thu bán thành phẩm
- + Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Tài khoản 5118: Doanh thu khác

#### \*Kết cấu của tài khoản 511

#### **Bên Nợ:**

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

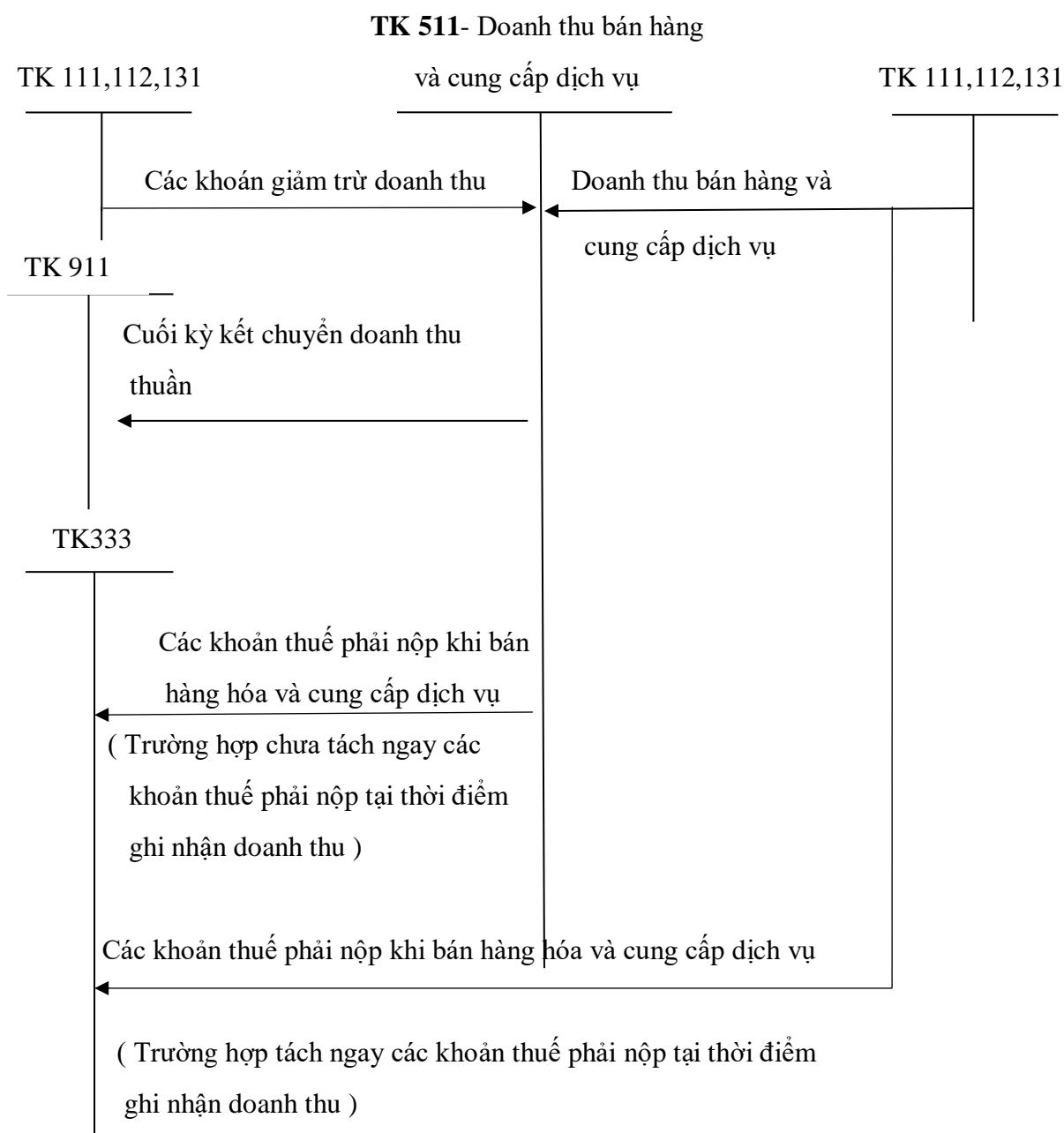
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp tính theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.

**Bên Có:**

- Doanh thu bán sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

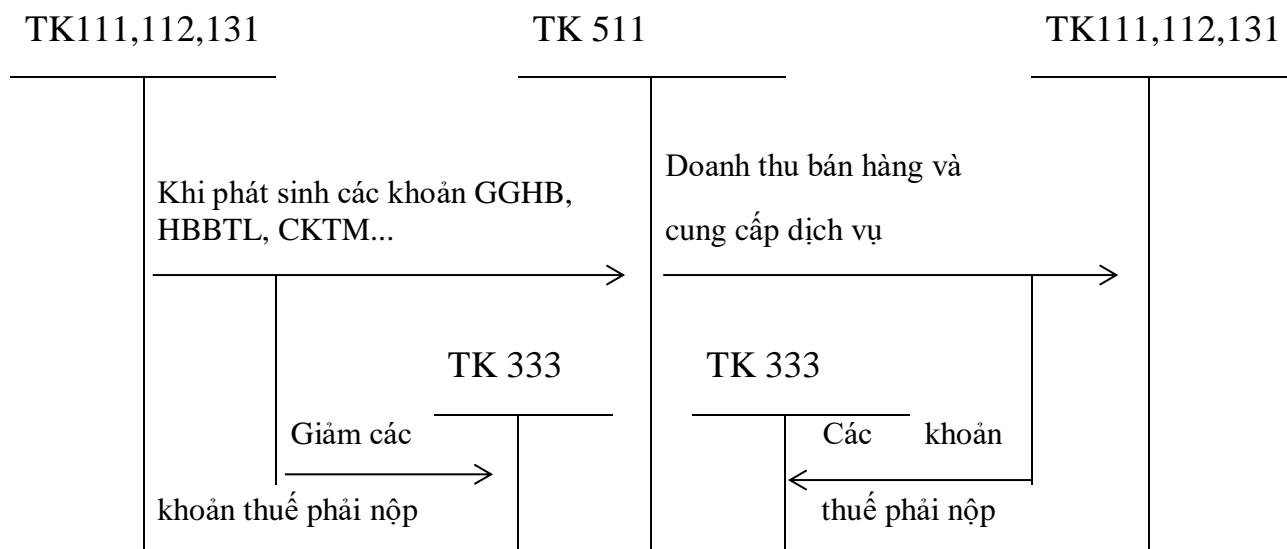
Tài khoản 511 không có số dư.

**1.2.1.4 Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**\*Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại được ghi giảm trực tiếp vào bên nợ tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**\*Phương pháp hạch toán****Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu****1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán****1.2.2.1 Phương pháp tính đơn giá hàng xuất kho****\* Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp này, giá trị sản phẩm hàng hóa vật tư (hàng tồn kho) xuất được xác định trên cơ sở lấy số lượng xuất nhân với đơn giá bình quân. Phạm vi tính đơn giá xuất bình quân có thể là cả kỳ hiện tại, sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ trước trong đó:

- *Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:*

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kỳ trên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất kho} \\ \text{bình quân gia} \\ \text{quyền của 1 loại} \\ \text{sản phẩm} \end{array} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- + Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán 1 lần vào cuối kỳ.
- + Nhược điểm: Công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng tới tiến độ các phần hành khác, phương pháp chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay thời điểm phát sinh.

- *Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập:*

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}$$

- + Ưu điểm: Khắc phục được hạn chế của phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
  - + Nhược điểm: Tính toán nhiều lần.
- ⇒ Phương pháp này được áp dụng ở doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, lưu lượng xuất nhập ít. Đặc biệt áp dụng trong kế toán máy.

**\*Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước):**

Áp dụng dựa trên giả định là hàng được nhập trước thì sẽ tiêu thụ trước. Do đó hàng tồn cuối kỳ là những hàng hóa nhập sau. Vì vậy giá vốn hàng hóa xuất kho trong kỳ được tính theo giá của hàng hóa nhập trước.

+ Ưu điểm: Tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng. Đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

+ Nhược điểm: Doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc tăng lên.

**\* Phương pháp giá thực tế đích danh:**

Sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

+ Ưu điểm: tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

+ Nhược điểm: Đòi hỏi điều kiện khắt khe, những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới áp dụng được phương pháp này.

**1.2.2.2 Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho;
- Hóa đơn bán hàng;
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

**1.2.2.3 Tài khoản sử dụng:**

- Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

**\* Kết cấu của tài khoản 632:****➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên****Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ được tính vào giá vốn.
- Các khoản hao hụt mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐHH tự xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết)

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước )
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

➤ ***Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:***

**Bên Nợ:**

- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ.
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

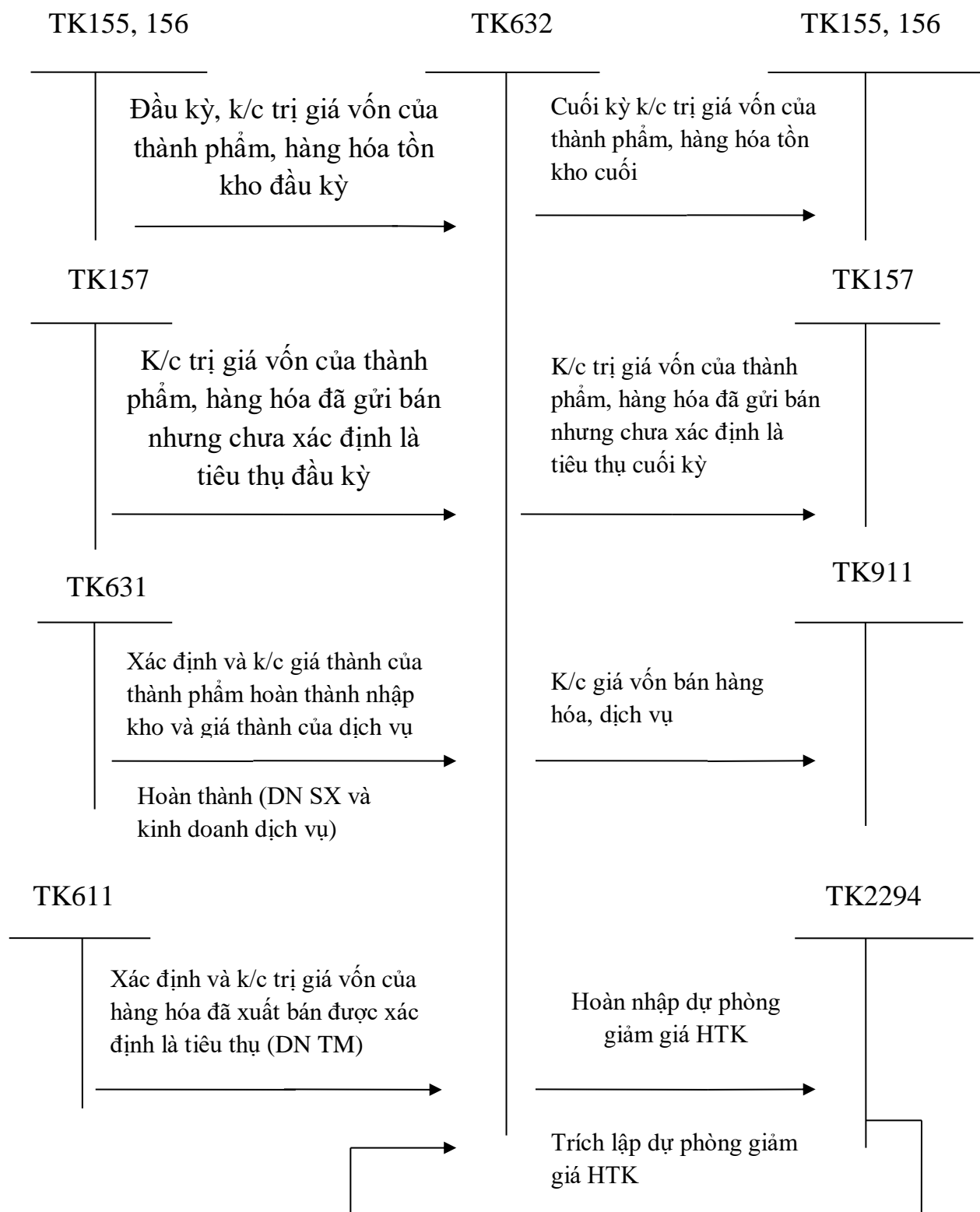
**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ.
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

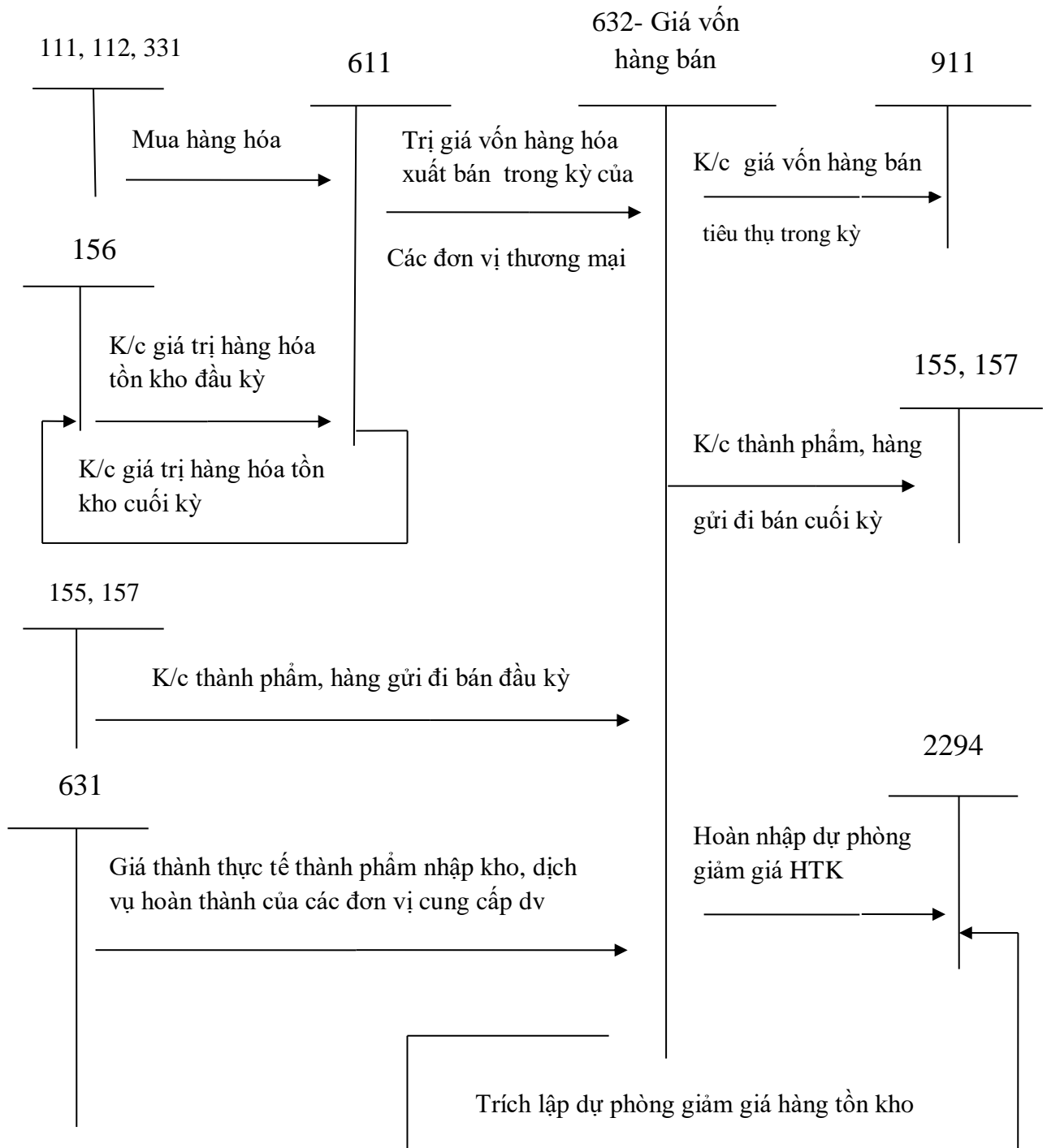
Tài khoản 632 không có số dư

*1.2.2.4 Phương pháp hạch toán*





**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán  
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)**



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán  
(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)**

### 1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

#### 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

#### 1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phục vụ quản lý kinh doanh gồm các chi phí về lương bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí đồ dùng văn phòng, thuê nhà đất, thuê môn bài, chi phí dịch vụ mua ngoài,...

Tài khoản 642 có 2 tài khoản cấp 2:

- + Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng
- + Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

\* *Kết cấu của tài khoản 642*

#### **Bên Nợ:**

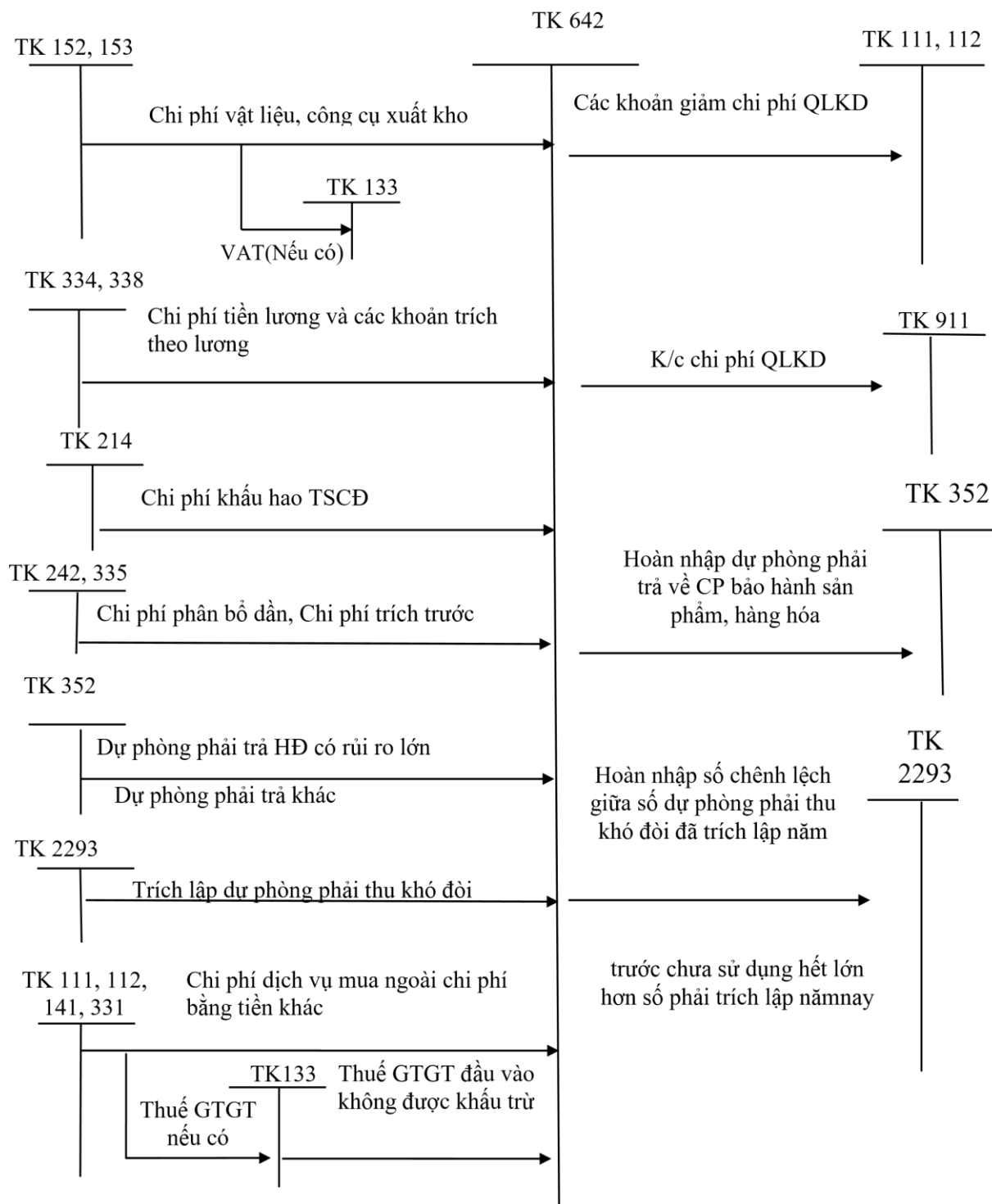
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).

#### **Bên Có:**

- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh.
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 642 không có số dư.

## 1.2.3.3 Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

## ***1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính***

### ***1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính***

#### ***\* Chứng từ sử dụng***

- Giấy báo Có
- Phiếu thu
- Các chứng từ liên quan khác.

#### ***\* Tài khoản sử dụng***

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

#### ***\* Kết cấu tài khoản này như sau:***

##### **Bên Nợ:**

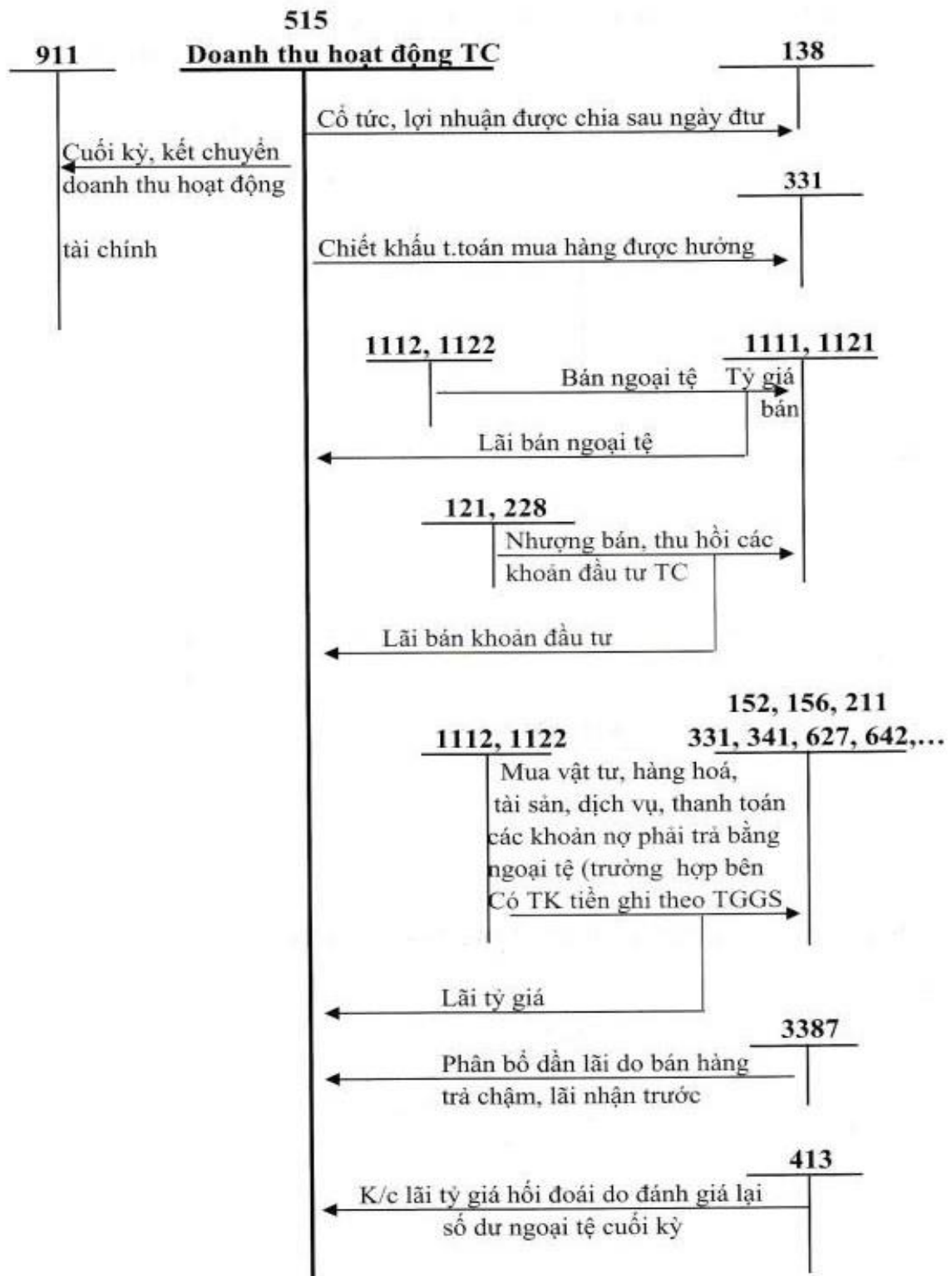
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911

##### **Bên Có:**

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- Chiết khấu thanh toán được hưởng
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.

Tài khoản 515 không có số dư.

#### ***\* Phương pháp hạch toán***



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

### 1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính

\* Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 635 - Chi phí hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí đầu tư tài chính khác,...

\* Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ, ...

\*Kết cấu tài khoản này như sau:

#### **Bên Nợ:**

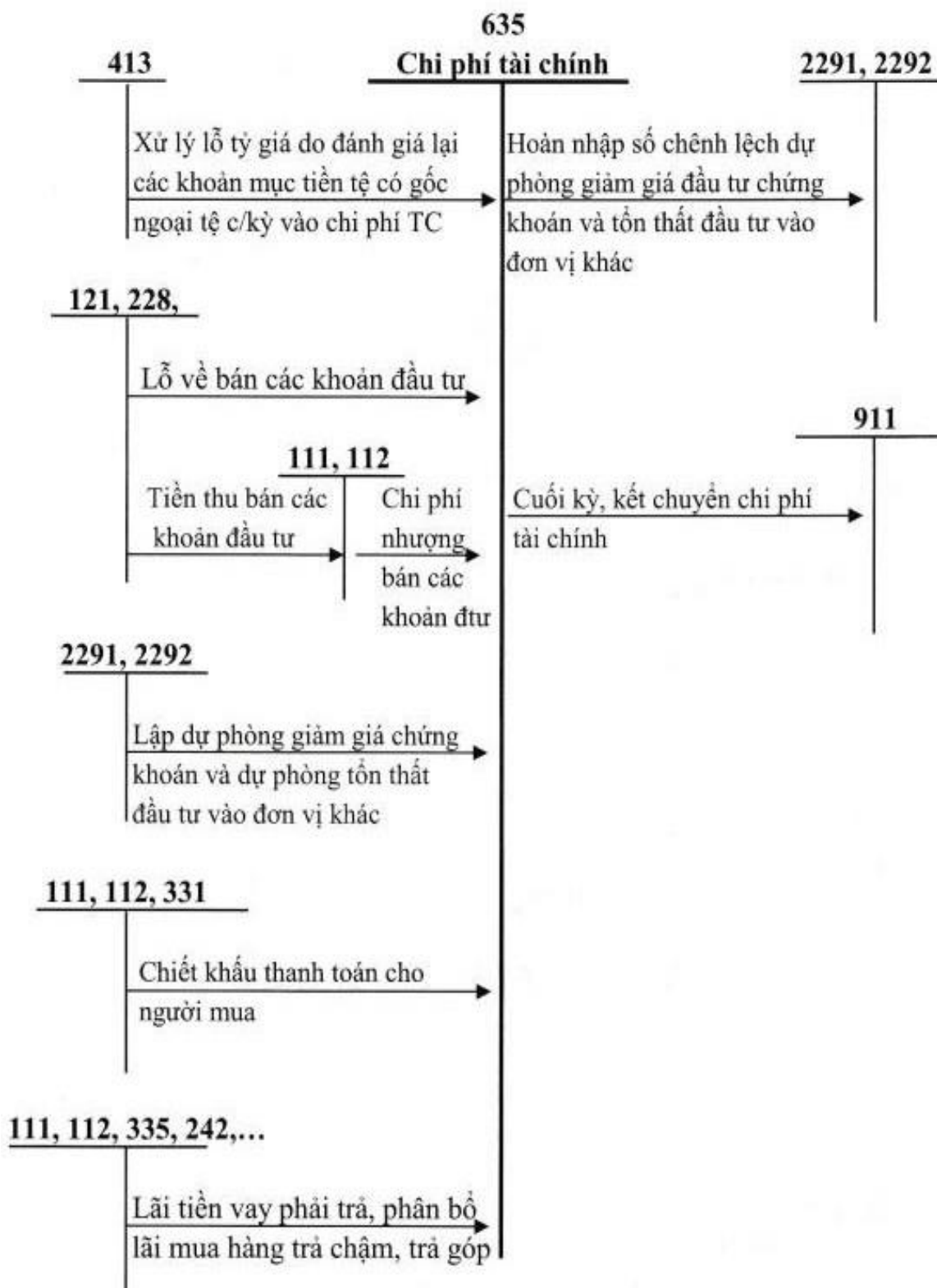
- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản tài chính
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý nhượng bán các khoản đầu tư
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ kinh doanh
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Các khoản chi phí tài chính khác

#### **Bên Có:**

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư.

\* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính



### 1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác

#### 1.2.5.1 Kế toán thu nhập khác

*\* Chứng từ sử dụng*

- Phiếu thu,
- Biên bản thanh lý tài sản, hợp đồng kinh tế...
- Các giấy tờ khác có liên quan

*\* Tài khoản sử dụng*

**● Tài khoản 711- Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc những khoản không mang tính chất thường xuyên như: thu từ nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi, các khoản thuế được NSNN hoàn lại,...

*\* Kết cấu tài khoản 711*

**Bên Nợ:**

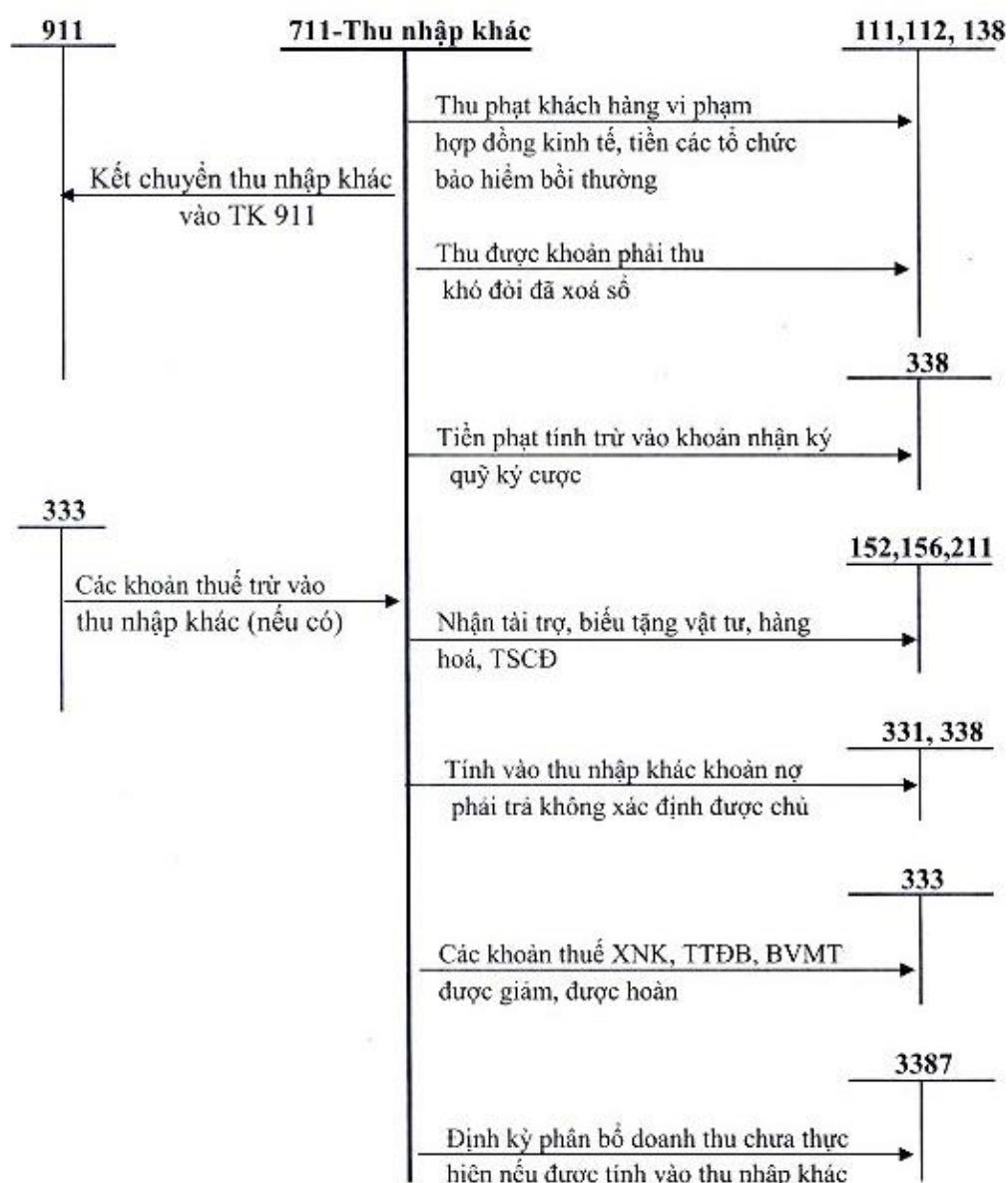
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp
- Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh sang tài khoản 911

**Bên Có:**

- Các tài khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ
- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ
- Thu tiền được khi khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót

Tài khoản 711 không có số dư.

*\* Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

#### 1.2.5.2 Kế toán chi phí khác

\* Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

\* Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Chi phí khác phát sinh gồm: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, ...

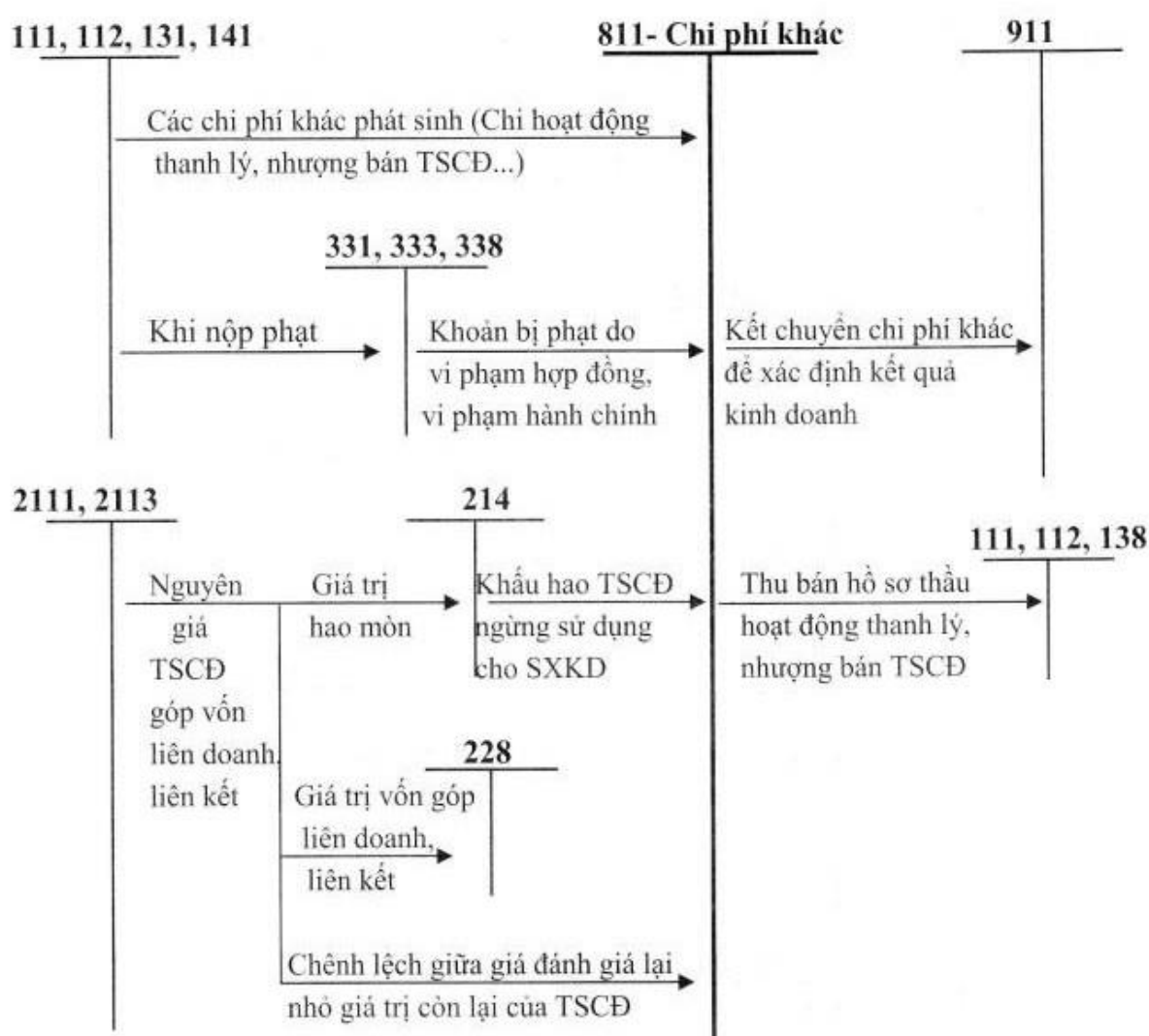
\* *Kết cấu của tài khoản 811*

**Bên Nợ:** Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

**Bên Có:** Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

\* *Phương pháp hạch toán*



**Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí khác**

### 1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### 1.2.6.1 Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

#### 1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

\* Kết cấu của tài khoản 911

#### Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Chi phí quản lý kinh doanh.
- Kết chuyển lãi.

#### Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp.
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

- **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

\* Kết cấu của tài khoản 821

#### Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

#### Bên Có:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm.
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.
- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

- **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

\* *Kết cấu của tài khoản 421*

**Bên Nợ:**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

**Bên Có:**

- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

1.2.6.3 *Phương pháp hạch toán*



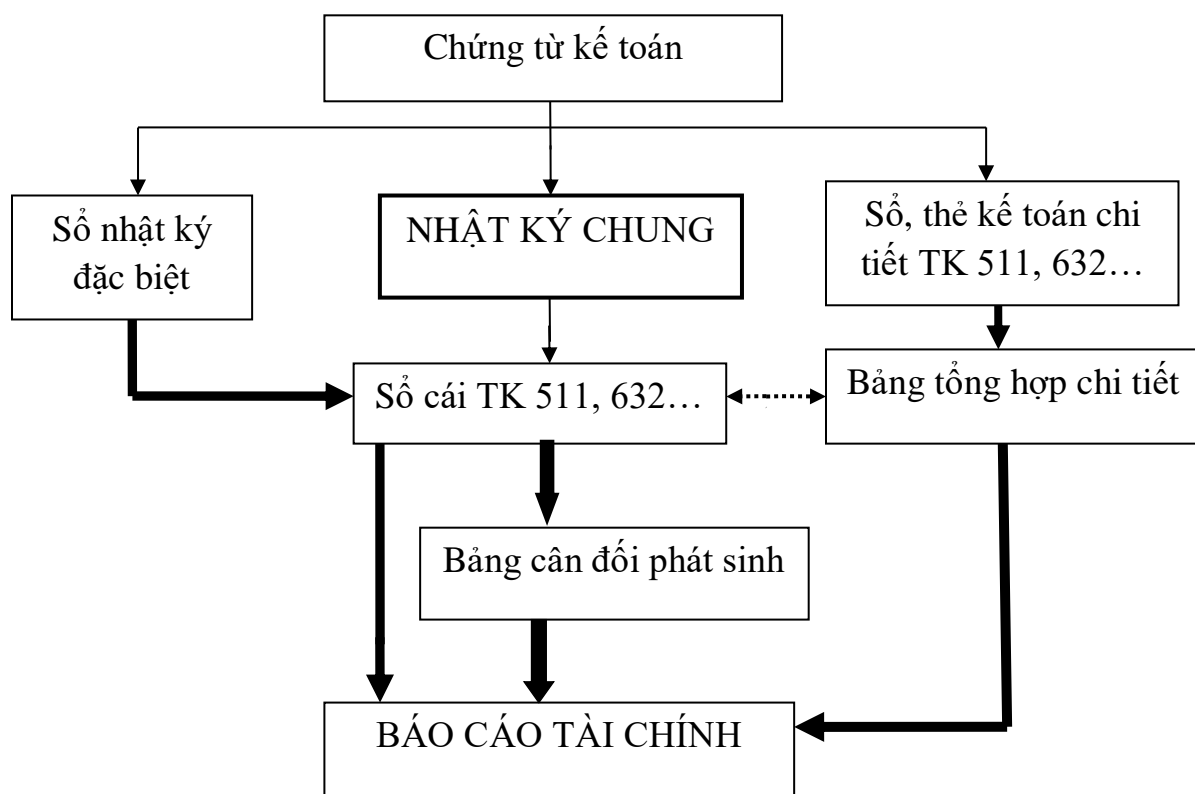
**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

### 1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### 1.3.1 Hình thức Nhật ký chung

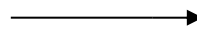
\* *Đặc trưng cơ bản:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

\* *Trình tự ghi sổ:*



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

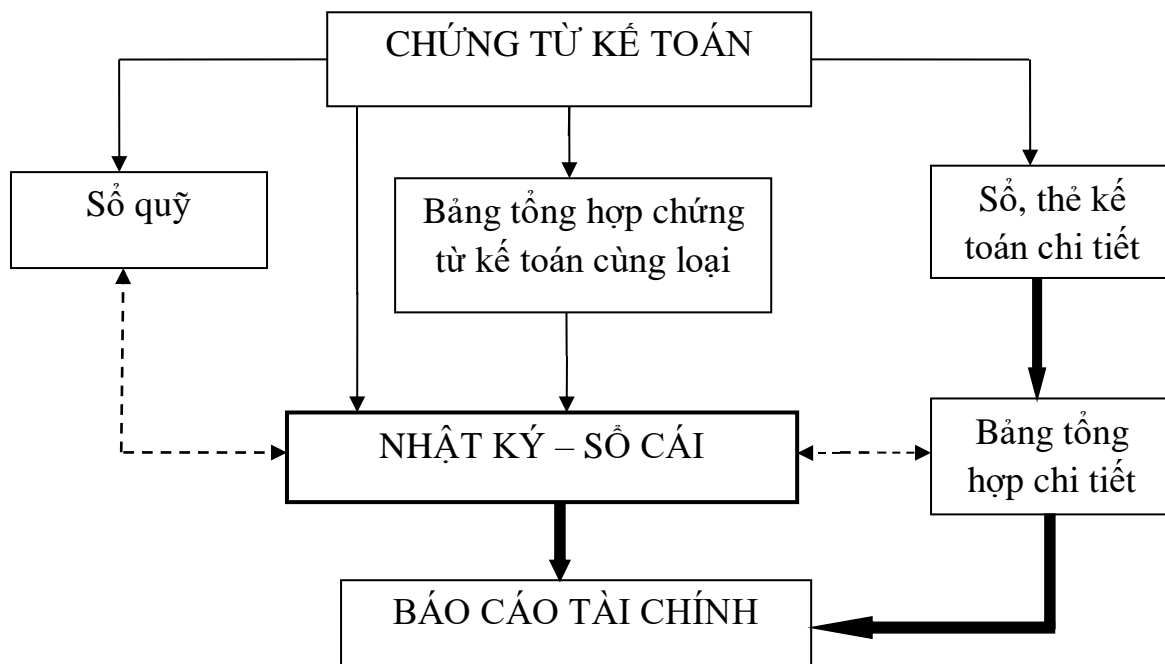


**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.**

### 1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái

\* *Đặc trưng cơ bản:* Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật ký sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên Bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào Nhật ký - Sổ cái.

\* *Trình tự ghi sổ:*



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  →

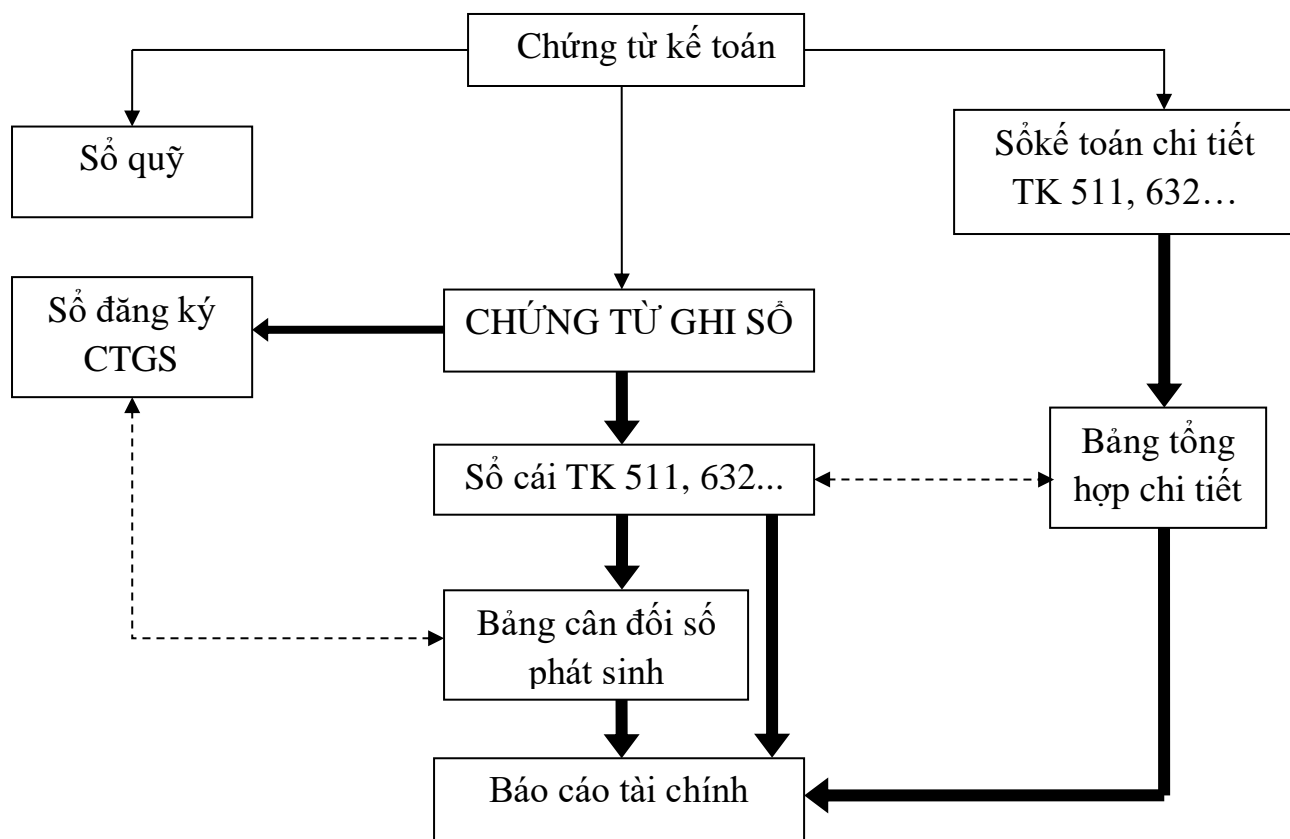
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  ↔

**Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.**

### 1.3.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ

\* Đặc trưng cơ bản: Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ.

\* Trình tự ghi sổ:



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

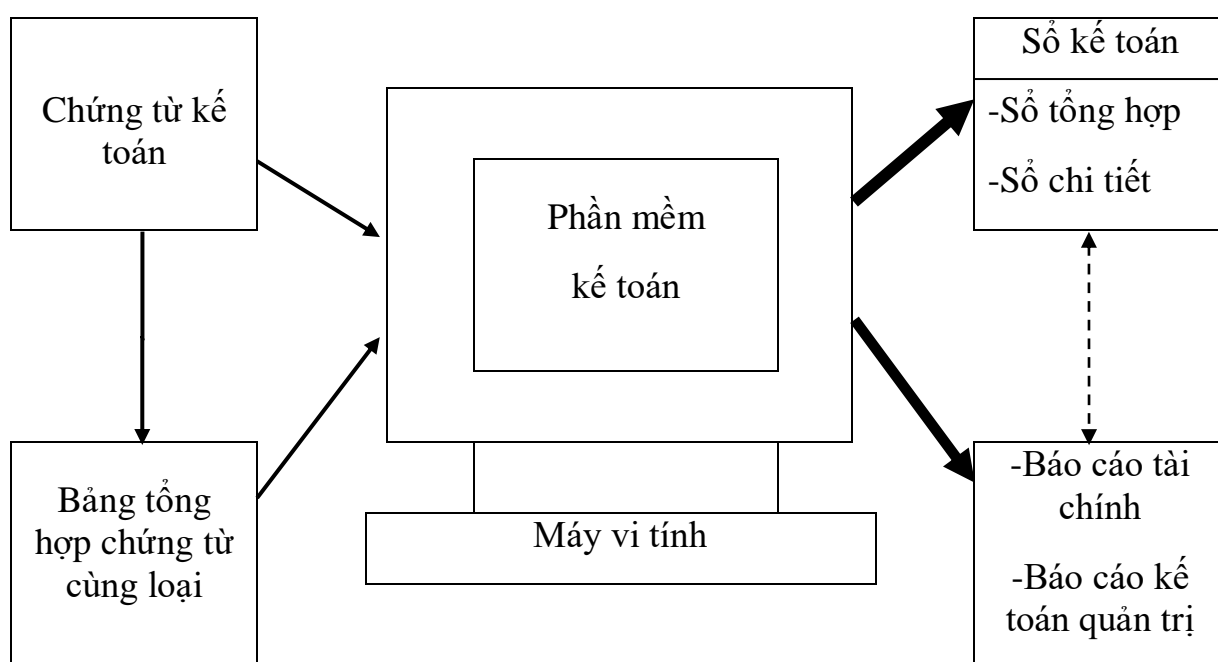
**Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.**



### 1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

\* *Đặc trưng cơ bản:* Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

\* *Trình tự ghi sổ:*



Ghi chú:            Nhập số liệu hàng ngày:             $\longrightarrow$   
                           In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:             $\longrightarrow$   
                           Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:                     $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.**

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU.**

### **2.1 Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**

#### **2.1.1 Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**

Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0200661889, bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 15 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng - Phòng đăng ký kinh doanh cấp.

- Mã số thuế: 0200661889
- Địa chỉ trụ sở Công ty: Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
- Văn Phòng giao dịch: Số 52 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu là một công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Trong hoạt động kinh doanh Công ty thực hiện và chịu trách nhiệm về những cam kết của mình với những hợp đồng kinh tế đã ký kết với khách hàng và ngược lại. Công ty thực hiện hạch toán kinh tế trên cơ sở tuân thủ các chủ trương chính sách pháp luật và các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và địa phương, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi vật chất, tinh thần của người lao động ở trong đơn vị làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

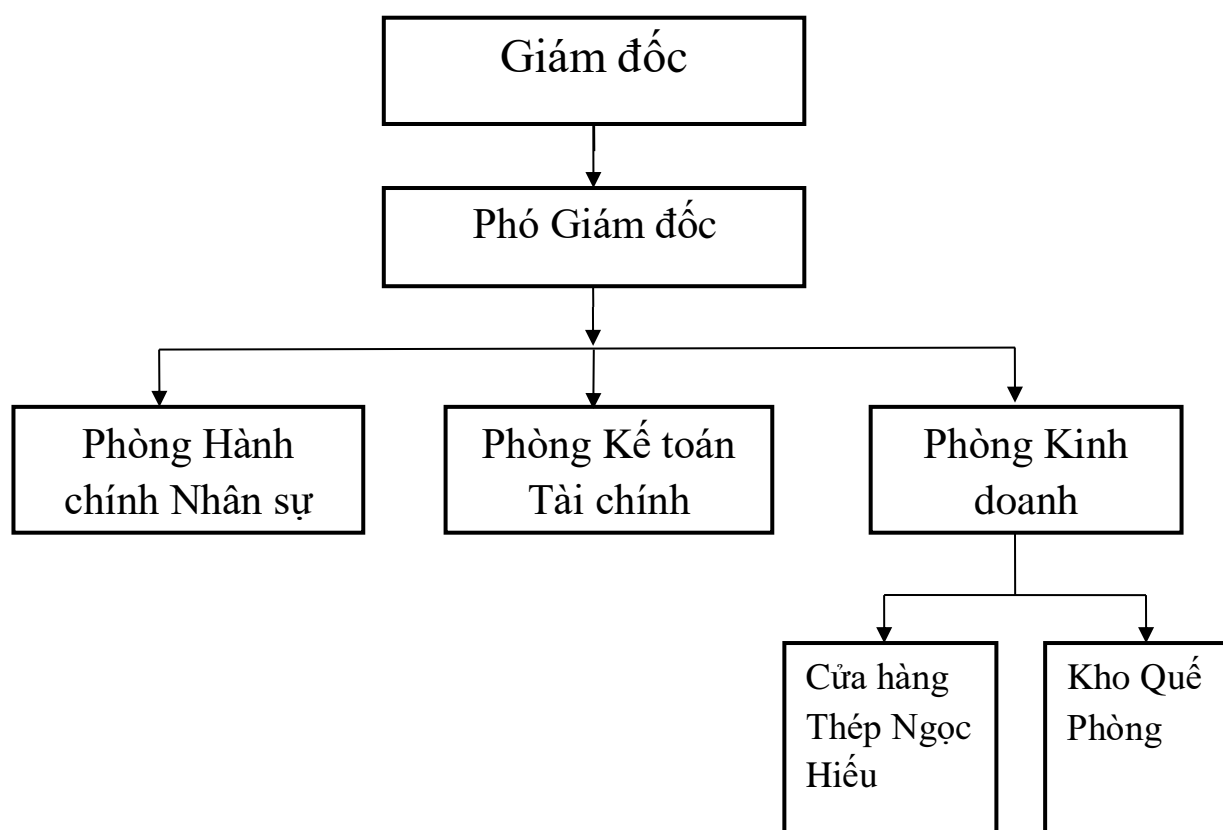
#### **2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn sắt, thép...
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng, gạch xây, ngói,...
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng.
- + Sửa chữa phương tiện vận tải.

### 2.1.3 Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Để thực hiện tốt chức năng quản lý thì mỗi Công ty cần phải có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp. Đối với Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu cũng vậy, bộ máy quản lý gọn nhẹ, phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của Công ty.



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- **Giám đốc Công ty:**

Là người nắm quyền hành cao nhất trong Công ty, ra quyết định tổ chức, chỉ đạo công tác kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động diễn ra của Công ty trước pháp luật. Có quyền miễn nhiệm hoặc thay thế những cán bộ, nhân viên, người lao động nếu xét thấy họ không đảm đương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Phó Giám đốc:**

Là người giúp việc cho Giám đốc trong một số lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo, nắm bắt những phát sinh bất thường ở Công ty; kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, đi sát chỉ đạo công tác kinh doanh. Đồng thời làm công tác đối nội Công ty, các mối quan hệ liên quan đến Chính quyền, các ban ngành liên quan tại địa phương.

- **Phòng Kế toán:**

Là bộ phận nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc về toàn bộ công tác quản lý tài chính của Công ty, nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo làm ăn có lãi, nâng cao đời sống và thu nhập cho nhân viên. Đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin tài chính quan trọng để Công ty chấp hành đúng pháp luật và luật thuế Nhà nước, giúp Giám đốc có những thay đổi phù hợp với nền kinh tế.

- **Phòng Hành chính Nhân sự:**

Xây dựng các phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

- **Phòng Kinh doanh:**

Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán sản phẩm và dịch vụ của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

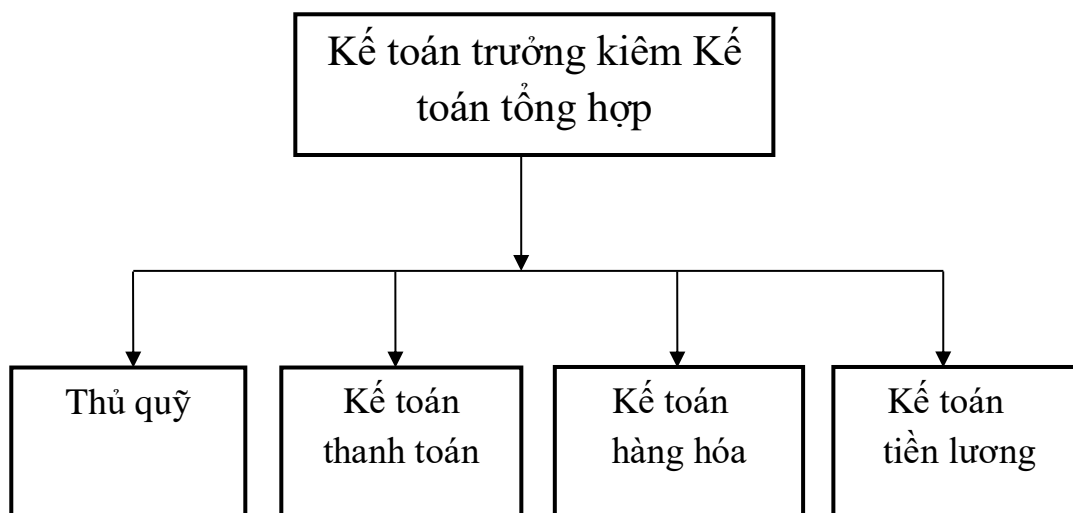
- **Kho và Cửa hàng:**

Kho và cửa hàng có nhiệm vụ giao nhận hàng hóa đủ - đúng chủng loại, quy cách, số lượng theo yêu cầu, chịu trách nhiệm giao dịch với khách hàng, thông báo về khả năng, ngày giờ cấp hàng đảm bảo chính xác về số lượng, an toàn về chất lượng, hợp lý về giá cả nhằm hỗ trợ cho công tác kế toán trong việc thống kê chính xác số liệu.

## 2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

### 2.1.4.1 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến Công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- **Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp:**

Là người có chức năng tổ chức, kiểm tra công tác kế toán của Công ty, tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về chuyên môn kế toán của Công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán, phân công, kiểm tra và đánh giá chất lượng công tác của các nhân viên kế toán trong phòng, đồng thời kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các chế độ tài chính, chính sách của tất cả các khâu trong quá trình kinh doanh, thông qua và ký duyệt tất cả các chứng từ thu, chi, cũng như các báo cáo kế toán, hợp đồng kinh tế. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tình hình tài chính của Công ty.

- **Kế toán thanh toán:**

Phụ trách những công việc theo dõi, thu thập những chứng từ, hóa đơn liên quan đến công nợ của Công ty, theo dõi thu chi quỹ tại Ngân hàng và quỹ tiền mặt để báo cáo với kế toán trưởng.

- **Kế toán hàng hóa:**

Theo dõi, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến xuất - nhập - tồn hàng hóa phục vụ cho kinh doanh theo lệnh của cấp trên. Cuối tháng kiểm kê lại kho, đối chiếu sổ sách và thực tế. Khi phát hiện thực tế và sổ sách không khớp thì báo lại cho lãnh đạo để giải quyết kịp thời.

- **Kế toán tiền lương:**

Phụ trách tính toán tiền lương cho người lao động trong Công ty, trích các khoản theo lương theo đúng quy định đối với từng người lao động.

- **Thu quỹ:**

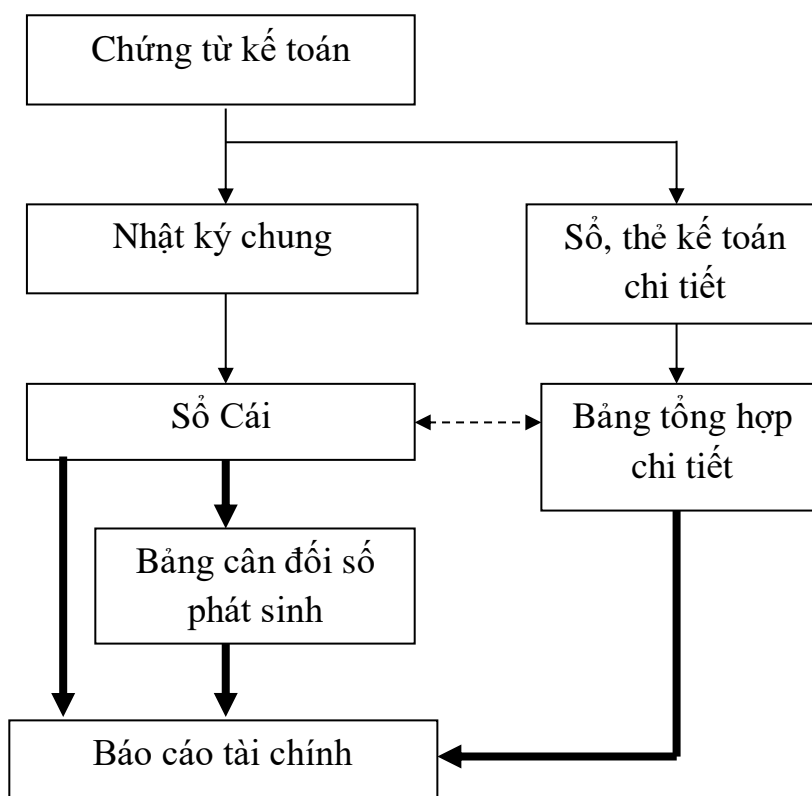
Làm nhiệm vụ thu chi tiền mặt dựa trên các chứng từ phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định của pháp luật.

#### *2.1.4.2 Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty*

- Công ty áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC
- Kỳ kế toán: bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam. (VNĐ)
- Công ty tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

### 2.1.4.3 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- Tại Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 2.3).
- Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.
- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:
  - + Sổ Nhật ký chung;
  - + Sổ Cái;
  - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - > Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
  - - - - -> Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng Cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.**

### ***2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.***

#### *2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty*

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan khác.

#### *2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty*

- Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112,...

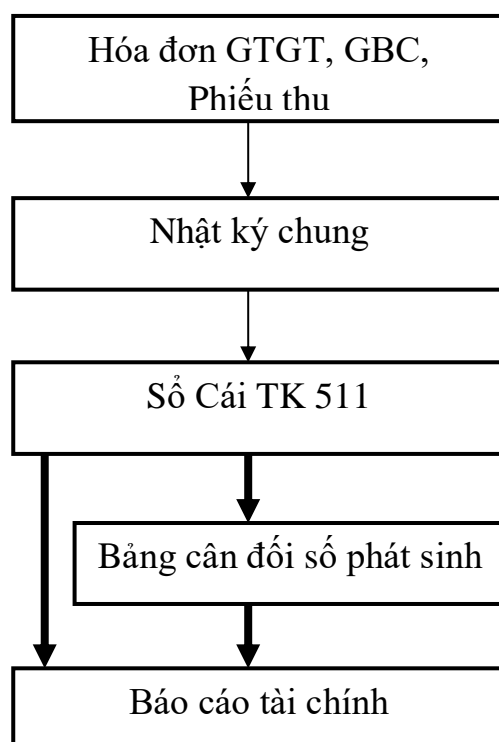
#### *2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

#### *2.2.1.4 Quy trình hạch toán tại Công ty*

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu được khái quát qua sơ đồ 2.4:





Ghi chú:       $\longrightarrow$       Ghi hàng ngày  
                   $\longrightarrow$       Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

*Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.*

#### 2.2.1.5 Ví dụ minh họa

##### Ví dụ:

Ngày 10/10/2018, bán 5094 kg Thép hình I300 cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh theo HĐ số 0003152 ngày 10/10/2018, đơn giá 13.200 VNĐ/kg (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0003152 (biểu số 2.1), giấy báo có số 2248 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.3). Căn cứ số liệu trên Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK511 (biểu số 2.4).
- Cuối kỳ, căn cứ vào số liệu các Sổ cái, kế toán tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0003152**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (Liên 3: Lưu nội bộ) Ngày 10 tháng 10 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/16P Số: <b>0003152</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU</b> Mã số thuế: 0200661889 Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản: 01858888					
Họ tên người mua hàng: Phạm Xuân Mỹ Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TRỌNG MINH</b> Mã số thuế: 0200761548 Địa chỉ: Số 772, Nguyễn Văn Linh, An Đông, An Dương, Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
1	Thép hình I300	Kg	5094	13.200	67.240.800
Cộng tiền hàng:					67.240.800
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		6.724.080
Tổng cộng tiền thanh toán:					73.964.880
Viết bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm tám mươi đồng./					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu )

**Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 2248**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b> <b>Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 10/10/2018	<b>Mã GDV:</b> <b>Mã KH:</b> <b>Số GD: 2248</b>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu Mã số thuế: 0200661889 Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi CÓ: 01858888 Số tiền bằng số: 73.964.880 Số tiền bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm tám mươi đồng./</p> <p>Nội dung: Thu tiền bán hàng của Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh theo HĐ GTGT số 0003152.</p>		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.3: Trích sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/tr	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
13/09	GBC 2185	13/09	Công ty Cổ phần Đông Á ứng trước tiền mua hàng	112	40.488.000	
				131		40.488.000
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HD3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long	131	214.377.240	
				511		194.888.400
				3331		19.488.840
...	...	...	...	...	...	...
10/10	PXK 291	10/10	Giá vốn Thép hình I300	632	56.543.400	
				156		56.543.400
10/10	HD3152 GBC2248	10/10	Bán hàng cho Cty TNHH Cơ khí Trọng Minh	112	73.964.880	
				511		67.240.800
				3331		6.724.080
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PXK 308	15/10	Giá vốn Thép tấm PL6	632	53.289.671	
				156		53.289.671
15/10	HD3178 GBC2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Mai Hiền	112	69.710.355	
				511		63.373.050
				3331		6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HD 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Nội thất Minh Phát	642	1.012.500	
				133	101.250	
				111		1.113.750
...	...	...	...	...	...	...
29/10	GBC 2387	29/10	Công ty TNH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long thanh toán tiền hàng theo HD 3146 ngày 8/10	112	200.000.000	
				131		200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HD 3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642	15.721.000	
				133	1.572.100	
				111		17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)  
(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Giám Đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.4: Trích Sổ cái TK 511****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**Mẫu số S03b- DNN****Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)****Tài khoản: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HĐ 3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long	131		194.888.400
...	...	...	...	...	...	...
10/10	HĐ 3152	10/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh	112		67.240.800
...	...	...	...	...	...	...
15/10	HĐ 3178	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Mai Hiền	112		63.373.050
...	...	...	...	...	...	...
14/11	HĐ 3286	14/11	Bán hàng cho Công ty Xây dựng Nam Thành	131		146.788.800
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	51.184.267.322	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.184.267.322</b>	<b>51.184.267.322</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

## 2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

### 2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

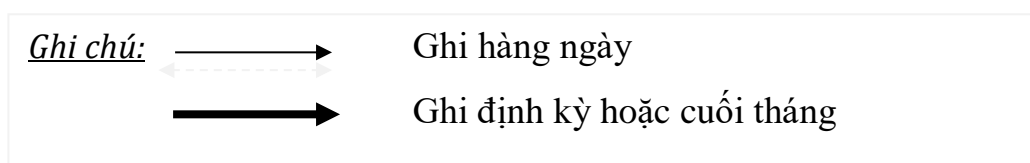
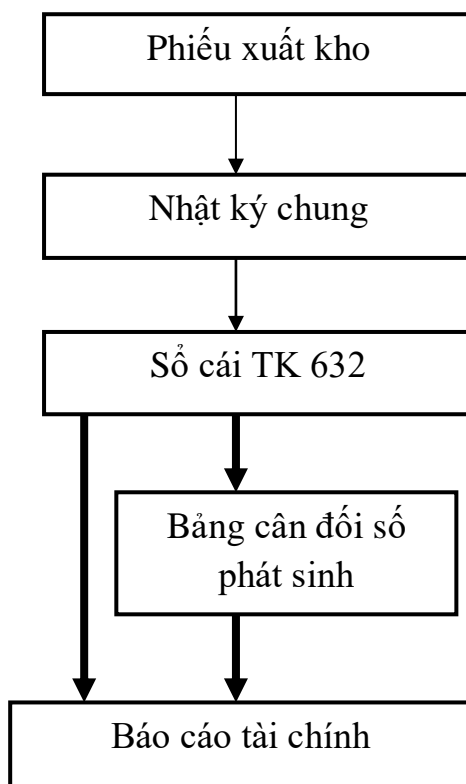
### 2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 632 - Giá vốn hàng bán
- Tài khoản liên quan: TK 156

### 2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

### 2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

### 2.2.2.5 Ví dụ minh họa

#### **Ví dụ:**

Ngày 10/10, bán 5.094 kg Thép hình I300 cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh theo Hóa đơn số 0003152 ngày 10/10/2018, đơn giá 13.200 VNĐ/kg (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Thép hình I300 đầu kỳ (01/10/2018) số lượng hàng tồn: 5.350 kg, đơn giá hàng tồn là 11.100 VNĐ/kg
- Ngày 03/10/2018, Công ty nhập kho số lượng: 1.226 kg Thép hình I300, đơn giá 12.915 VNĐ/kg theo Hóa đơn số 0002264 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Việt Á.
- Ngày 10/10/2018, Công ty xuất bán 5.094 kg Thép hình I300 thì đơn giá xuất kho là 11.100 VNĐ/kg
- Vì vậy, trị giá xuất kho của Thép hình I300 xuất bán cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh là:

$$5.094 * 11.100 = 56.543.400$$

- Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 291 (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6). Căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.7).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh.

**Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 291**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại  
Ngọc Hiếu

Mẫu số: 02 – VT

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ,  
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 10 tháng 10 năm 2018

Số: P XK 291

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận: Trần Thanh Hải – Phòng Kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh

Xuất tại kho: Kho Quế Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép hình I300		Kg	5.094	5.094	11.100	56.543.400
	Cộng	x	x	5.094	5.094		56.543.400

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Năm mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi ba  
nghìn, bốn trăm đồng./

Kèm theo 01 Chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 10 năm 2018

Người lập  
phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận  
hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)



**Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
13/09	GBC 2185	13/09	Công ty Cổ phần Đông Á ứng trước tiền mua hàng	112 131	40.488.000	40.488.000
...	...	...	...	...	...	...
08/10	HD3146	08/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long	131 511 3331	214.377.240	194.888.400 19.488.840
...	...	...	...	...	...	...
10/10	PXK 291	10/10	Giá vốn Thép hình I300	632 156	56.543.400	56.543.400
10/10	HD 3152 GBC 2248	10/10	Bán hàng cho Cty TNHH Cơ khí Trọng Minh	112 511 3331	73.964.880	67.240.800 6.724.080
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PXK 308	15/10	Giá vốn Thép tấm PL6	632 156	53.289.671	53.289.671
15/10	HD 3178 GBC 2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Mai Hiền	112 511 3331	69.710.355	63.373.050 6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HD 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Nội thất Minh Phát	642 133 111	1.012.500 101.250	1.113.750
...	...	...	...	...	...	...
29/10	GBC 2387	29/10	Công ty TNH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long thanh toán tiền hàng theo HD 3146 ngày 08/10	112 131	200.000.000	200.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám Đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 632**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền,  
 Hải Phòng

**Mẫu số S03b- DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**  
**632- Giá vốn hàng bán**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
08/10	PXK267	08/10	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tuấn Long	156	182.936.868	
...	...	...	...	...	...	...
10/10	PXK 291	10/10	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh	156	56.543.400	
...	....	...	...	...	...	....
15/10	PXK 308	15/10	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Mai Hiền	156	53.289.671	
...	...	...	...	...	...	...
14/11	PXK 395	14/11	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Nam Thành	156	123.743.800	
...	...	...	...	...	...	...
23/11	PXK 498	23/11	Xuất hàng bán cho Công ty Xây dựng Thiên Thuận Tường	156	117.356.122	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		45.607.904.925
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>45.607.904.925</b>	<b>45.607.904.925</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

#### 2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Bảng thanh toán lương; Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng,...

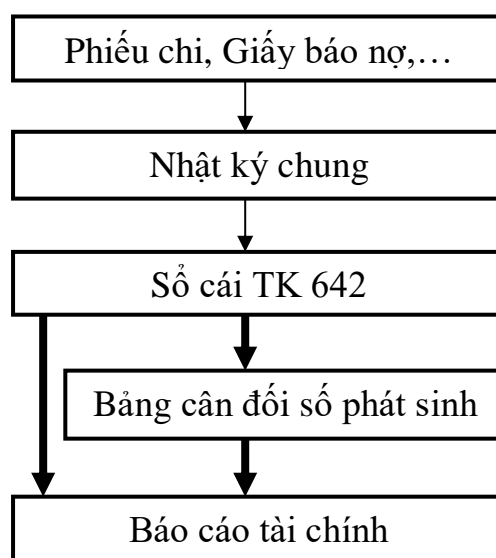
#### 2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 133...

#### 2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 642

#### 2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty



*Ghi chú:*   
 —————→ Ghi hàng ngày  
 —————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

2.2.3.5 Ví dụ: Ngày 27/10, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Nội thất Minh Phát, số tiền 1.113.750 VNĐ.

Căn cứ vào HĐ 0003230 (biểu 2.8), phiếu chi số 532 (biểu 2.9), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.10). Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 642 (biểu 2.11).

**Biểu số 2.8: HD 0003230**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Ký hiệu: AA/16P			
Ngày 27 tháng 10 năm 2018		Số 0003230			
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &amp; NỘI THẤT MINH PHÁT</b>					
Mã số thuế: 0201270285					
Địa chỉ: Số 265 Lô 22 Đường Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản: .....					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Phương Anh					
Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU</b>					
Mã số thuế: 0200661889					
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 01858888					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giấy in A4 ĐL 80/90	Thùng	10	83.000	830.000
2	Ghim dập	Hộp	15	5.500	82.500
3	Bút bi TL- 023	Hộp	2	50.000	100.000
Cộng tiền hàng: .....					1.012.500
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT: .....		
					101.250
Tổng cộng tiền hàng:.....					1.113.750
Số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu một trăm mười ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn./					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu số 2.9: Phiếu chi số 532****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**Mẫu số:** 02-TT**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Quyển số: 06

Số: 532

Nợ TK 642: 1.012.500

Nợ TK 133: 101.250

Có TK 111: 1.113.750

Họ tên người nhận tiền: ... Phạm Thùy Dương.....

Địa chỉ: ..... Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.....

Lý do chi : ... Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm.....

Số tiền: ..... 1.113.750 .....

(Viết bằng chữ ): Một triệu một trăm mười ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng./.....

Kèm theo: ... 01 ..... Chứng từ gốc

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

**Giám đốc****Kế toán trưởng****Người nhận tiền****Người lập****Thủ quỹ****phiếu**

(Ký, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu một trăm mười ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng./.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (Vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.10: Trích Sổ Nhật ký chung****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số:** S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/tr	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
10/10	PXK 291	10/10	Giá vốn Thép hình I300	632	56.543.400	
				156		56.543.400
10/10	HĐ 3152 GBC 2248	10/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh	112	73.964.880	
				511		67.240.800
				3331		6.724.080
...	...	...	...	...	...	...
15/10	PXK 308	15/10	Giá vốn Thép tấm PL6	632	53.289.671	
				156		53.289.671
15/10	HĐ 3178 GBC 2354	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Mai Hiền	112	69.710.355	
				511		63.373.050
				3331		6.337.305
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HĐ 3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Nội thất Minh Phát	642	1.012.500	
				133	101.250	
				111		1.113.750
...	...	...	...	...	...	...
10/11	PC 541	10/11	Thanh toán tiền điện thoại cố định	642	94.494	
				133	9.449	
				111		103.943
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HĐ 3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642	15.721.000	
				133	1.572.100	
				111		17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám Đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.11: Trích Sổ cái TK 642**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngô Quyền,  
 Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**642 – Chi phí quản lý kinh doanh**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/u	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
18/09	PC 486	18/09	Thanh toán tiền sửa chữa biển hiệu, sơn lại công đơn vị	111	1.438.000	
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.012.500	
...	...	...	...	...	...	...
10/11	PC 541	10/11	Thanh toán tiền điện thoại cố định	111	94.494	
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647	19/12	Thanh toán tiền tiếp khách ăn uống	111	15.721.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí Quản lý kinh doanh	911		2.443.042.936
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.443.042.936</b>	<b>2.443.042.936</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

### 2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

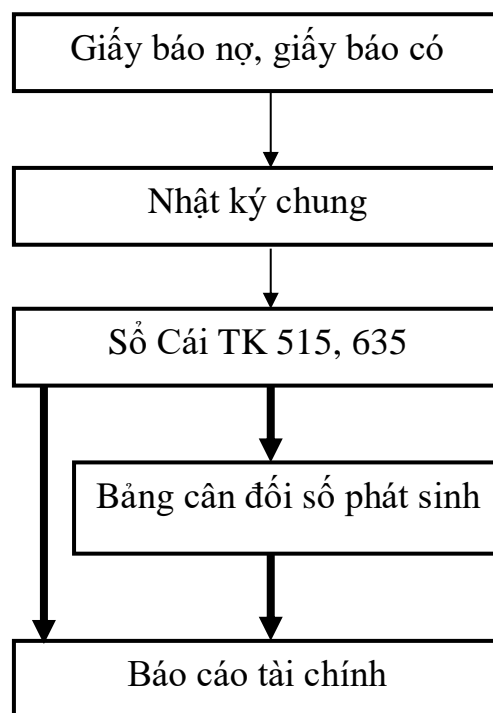
#### 2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### 2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính

#### 2.2.4.4 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty



Ghi chú:

—————→ Ghi hàng ngày

—————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu



## 2.2.4.5 Ví dụ minh họa

**Ví dụ:**

Ngày 25/10/2018, Công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng về lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018 được hưởng 171.527VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy báo có số 2369 (biểu số 2.12). Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.13). Căn cứ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (biểu số 2.14).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 515 kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.12: Giấy báo có số 2369**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	<b>Mã GDV:</b>
<b>Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza</b>	Ngày: 25/10/2018	<b>Mã KH:</b>
		<b>Số GD: 2369</b>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu</p> <p>Mã số thuế: 0200661889</p> <p>Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi CÓ: 01858888</p> <p>Số tiền bằng số: 171.527</p> <p>Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng./</p> <p>Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018.</p>		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Ví dụ 2:**

Ngày 31/10/2018, Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu trả tiền lãi vay ngân hàng số tiền 3.317.024 VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy báo nợ số 2235 (biểu số 2.13), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.15).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 635, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

***Biểu 2.13 Giấy báo nợ số 2235***

<b>Ngân Hàng Á Châu</b>	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	<b>Mã GDV:</b>
<b>Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza</b>	Ngày: 21/10/2018	<b>Mã KH:</b>
		<b>Số GD: 2235</b>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu</p> <p>Mã số thuế: 0200661889</p> <p>Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi NỢ: 01858888</p> <p>Số tiền bằng số: 3.317.024</p> <p>Số tiền bằng chữ: Ba triệu ba trăm mười bảy nghìn, không trăm hai mươi tư đồng./</p> <p>Nội dung: Trả lãi tiền vay tháng 10 năm 2018.</p>		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)*

**Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngõ Quyền, HP

**Mẫu số:** S03a-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG****Năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
26/09	PXK 255	26/9	Giá vốn hàng xuất bán cho Công ty Cổ phần Nội thất 190	632 156	11.683.780	11.683.780
26/09	HĐ 3024	26/09	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Nội thất 190	112 511 3331	14.969.460	13.608.600 1.360.860
...	...	...	...	...	...	...
25/10	GBC 2369	25/10	Nhận lãi tiền gửi tháng 10/ 2018	112 515	171.527	171.527
...	...	...	...	...	...	...
27/10	PC 532 HĐ3230	27/10	Mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Thương mại & Nội thất Minh Phát	642 133 111	1.012.500 101.250	1.113.750
...	...	...	...	...	...	...
31/10	GBN 2235	31/10	Trả lãi tiền vay tháng 10/ 2018	635 112	3.317.024	3.317.024
...	...	...	...	...	...	...
19/12	PC 647 HĐ3364	19/12	Chi tiếp khách ăn uống	642 133 111	15.721.000 1.572.100	17.293.100
...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng</b>					<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 515**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Quận Ngô  
Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**515 – Doanh thu hoạt động tài chính**  
**Năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/u	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
25/06	GBC 2011	25/06	Nhận lãi tiền gửi tháng 6 năm 2018	112		89.564
...	...	...	...	...	...	...
25/10	GBC 2369	25/10	Nhận lãi tiền gửi tháng 10 năm 2018	112		171.527
...	...	...	...	...	...	...
25/12	GBC 2395	25/12	Nhận lãi tiền gửi tháng 12 năm 2018	112		181.624
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	911	1.337.542	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.337.542</b>	<b>1.337.542</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.16: Trích Sổ cái TK 635**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**635 – Chi phí tài chính**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
31/07	GBN 2026	31/07	Chi phí tiền vay tháng 07/2018	112	2.501.996	
...	...	...	...	...	...	...
31/10	GBN 2235	31/10	Trả lãi tiền vay tháng 10/ 2018	112	3.317.024	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển Chi phí tài chính	911		400.508.891
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>400.508.891</b>	<b>400.508.891</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

### 2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.

#### 2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- Phiếu kế toán

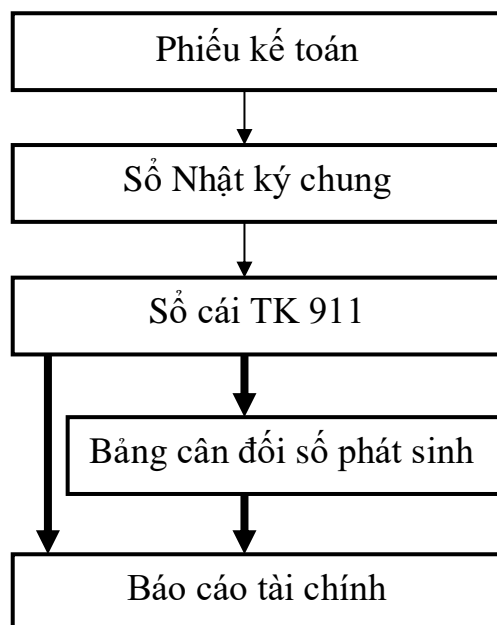
#### 2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
- Các TK liên quan: TK 821, 421, 632, 635, 642, 511, 515

#### 2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 911

#### 2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu



Ghi chú:   
 —————→ Ghi hàng ngày  
 —————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

## 2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ngày 31/12/2018, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.184.267.322
- Giá vốn hàng bán: 45.607.904.925
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.337.542
- Chi phí tài chính: 400.508.891
- Chi phí quản lý kinh doanh: 2.443.042.936
- Từ các số liệu trên kế toán lập các phiếu kế toán số 36, 37, 38, 39, 40 (biểu số 17, 18, 19, 20, 21). Từ phiếu kế toán, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 911 (biểu số 2.23).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 911, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 36**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**  
Số: 36  
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	51.184.267.322
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.337.542
	<b>Cộng</b>			<b>51.185.604.864</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)
 **Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 37**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 37

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	45.607.904.925
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	2.443.042.936
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	400.508.891
	<b>Cộng</b>			<b>48.451.456.752</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)



**Biểu 2.19: Phiếu kê toán số 38**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 38

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	546.829.622
	<b>Cộng</b>			<b>546.829.622</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 39**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 39

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	546.829.622
	<b>Cộng</b>			<b>546.829.622</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.21: Phiếu kê toán số 40**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	2.187.318.490
	<b>Cộng</b>			<b>2.187.318.490</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)*

**Biểu 2.22: Trích Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu  
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngõ Quyền, HP

Mẫu số: S03a-DNN  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	51.184.267.322	
				515	1.337.542	
				911		51.185.604.864
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí	911	48.451.456.752	
				632		45.607.904.925
				642		2.443.042.936
				635		400.508.891
31/12	PKT 38	31/12	Xác định thuế TNDN	821	546.829.622	
				3334		546.829.622
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	546.829.622	
				821		546.829.622
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	2.187.318.490	
				421		2.187.318.490
			<b>Cộng</b>		<b>229.815.716.389</b>	<b>229.815.716.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 911**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI****911- Xác định kết quả kinh doanh****Năm 2018**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		51.184.267.322
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.337.542
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	45.607.904.925	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	2.443.042.936	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	400.508.891	
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	546.829.622	
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	2.187.318.490	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.185.604.864</b>	<b>51.185.604.864</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

**Biểu 2.24 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

Mẫu số B02-DNN

Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, P. Máy Tơ, Ngõ Quyền, HP

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
NĂM 2018***Đơn vị tính: VNĐ*

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>01</b>		51.184.267.322	50.765.324.987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<b>02</b>		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>51.184.267.322</b>	<b>50.765.324.987</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>		45.607.904.925	45.204.142.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	<b>20</b>		5.576.362.397	5.561.182.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>21</b>		1.337.542	1.180.900
7. Chi phí tài chính	<b>22</b>		400.508.891	345.577.500
- Trong đó: Chi phí lãi vay	<b>23</b>		400.508.891	345.577.500
8. Chi phí quản lý kinh doanh	<b>24</b>		2.443.042.936	2.586.969.508
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)</b>	<b>30</b>		<b>2.734.148.112</b>	<b>2.629.816.174</b>
10. Thu nhập khác	<b>31</b>		-	-
11. Chi phí khác	<b>32</b>		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	<b>40</b>		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		2.734.148.112	2.629.816.174
14. Chi phí thuế TNDN	<b>51</b>		546.829.622	525.963.235
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>60</b>		2.187.318.490	2.103.852.939

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU**

#### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.**

Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại và qua nhiều năm hình thành, phát triển với sự phấn đấu vươn lên không ngừng nghỉ công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu đã chứng minh được vị thế của mình trên thị trường.

Để đạt được những thành tựu trên phải kể đến công sức lao động của cán bộ công nhân viên toàn công ty nói chung và đặc biệt là Phòng Kế toán Tài chính nói riêng đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong thành tựu chung mà công ty đã đạt được trong thời gian qua. Nhìn chung bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty, thực hiện hiệu quả công việc và nhiệm vụ được giao

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã đạt được kết quả như sau:

##### **3.1.1 Ưu điểm**

###### **3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và Ban lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong Công ty.

###### **3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty**

- Bộ máy kế toán Công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý, chặt chẽ.

- Về nhân sự đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có tính độc lập, trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tế, sự nhiệt tình và lòng yêu

nghe, được bố trí hợp lý tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm trong công việc được giao, phát huy được năng lực làm việc của mỗi người.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

### *3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty*

Công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu. Vì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp đầy đủ thông tin cho ban lãnh đạo Công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra những quyết định về hoạt động kinh doanh, chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả. Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm sau:

#### *❖ Về chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng*

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời. Các chứng từ như: hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập,... có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Tất cả các chứng từ đều được lưu trữ tại phòng kế toán, và có sự kiểm tra kiểm soát nghiêm ngặt của kế toán trưởng.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### *❖ Về tổ chức hệ thống sổ kế toán*

Công ty áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung. Đây là hình thức ghi sổ được áp dụng khá phổ biến. Hình thức ghi sổ này có ưu điểm



là đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, phù hợp với hoạt động kinh doanh tại Công ty, thuận tiện cho phân công công việc, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với trình độ kế toán của Công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

❖ *Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về kế toán chi phí: Các loại chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh được cập nhật nhanh chóng, chi tiết. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Đây là một điểm tích cực cần phát huy, bởi việc này giúp nhà quản lý luôn nắm bắt được tình hình tài chính của Công ty để ra chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

### **3.1.2 Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu còn bộc lộ những hạn chế sau:

#### **3.1.2.1 Thứ nhất, về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán**

Hiện nay, Công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 511, 632 dẫn đến việc theo dõi nhập xuất cũng như hạch toán doanh thu, giá vốn chi tiết cho từng loại mặt hàng còn gặp nhiều khó khăn.

#### **3.1.2.2 Thứ hai, về sổ sách kế toán sử dụng**

Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các loại mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng

trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian, không hiệu quả.

### *3.1.2.3 Thứ ba, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán*

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ nhầm lẫn,... Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của Công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

## **3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại**

**Ngọc Hiếu**

### *3.2.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

Trong công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phần hành kế toán kế thừa nhiều kết quả của các phần hành kế toán khác, do đó việc hoàn thiện nó phải mang tính toàn diện, tổng thể. Việc hoàn thiện này có ý nghĩa rất lớn. Đối với công tác kế toán thì việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh góp phần nâng cao tính hài hòa chặt chẽ giữa các phần hành kế toán trong doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác kế toán, do đó tiết kiệm được thời gian, chi phí cũng như nguồn lực con người. Bất kỳ một nhà quản lý nào đều mong muốn có được thông tin chính xác, kịp thời để đưa ra quyết định chính xác nhất và nguồn thông tin kế toán luôn được quan tâm hàng đầu, như vậy hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là tăng hiệu quả kinh doanh.

Vì vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan đòi hỏi doanh nghiệp luôn có ý thức trong việc tìm ra các giải pháp hoàn thiện tích cực phù hợp với sự biến động của nền kinh tế thị trường.

### *3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

Để đáp ứng về quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu phải dựa trên các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với thông tư nghị định của Nhà nước. Việc tổ chức công tác kế toán ở mỗi đơn vị được phép vận dụng và cải biến sao cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị, không dập khuôn máy móc nhưng cũng chỉ được sáng tạo trong chừng mực nhất định.

- Hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo từng ngành nghề, lĩnh vực quy mô mà doanh nghiệp lựa chọn theo chế độ, quyết định phù hợp với mình. Khi áp dụng phù hợp công tác kế toán sẽ trở nên đơn giản và hiệu quả hơn. Hoàn thiện công tác chính vì mục tiêu cuối cùng là giảm bớt sự phức tạp, giảm bớt khối lượng công việc kế toán nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp đặc biệt là phù hợp với trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên phòng kế toán.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng thông tin một cách kịp thời, chính xác góp phần làm tăng tính hiệu quả cho công tác quản lý doanh nghiệp. Đặc biệt là thông tin kế toán nội bộ ngày càng chính xác, kịp thời thì các quyết định quản trị càng khả thi và giúp cho doanh nghiệp bắt được kịp thời được sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thông tin kế toán có được sau khi đã hoàn thiện phải tốt hơn chuẩn hơn đầy đủ hơn so với trước.

- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi dựa trên nguyên tắc tiết kiệm mà hiệu quả. Tiết kiệm là làm sao để chi phí bỏ ra thấp nhất mà hiệu quả thu được là cao thì khi đó việc hoàn thiện mới thực sự có kết quả tốt. Ngược lại để hoàn thiện công tác kế toán mà chi phí bỏ ra quá lớn trong khi lợi ích thu được lại không đủ bù đắp được thì cũng không khả thi.

### ***3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu.***

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của công ty cũng như vận dụng những lý luận được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu như sau:

#### ***3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán***

Tài khoản hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và tài khoản hạch toán giá vốn hàng bán.

Để tiện cho việc theo dõi, kế toán có thể phân loại hàng hóa thành một số nhóm bảng nhất định với đặc tính cụ thể như: sắt, thép, tôn... Đảm bảo công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng tiện lợi và chính xác hơn.

❖ Đối với tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Công ty có thể mở các tài khoản chi tiết như sau:

Tại tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa. Trong đó:

• TK 5111.1: Doanh thu bán Thép hình.

Tùy vào số lượng mặt hàng của Công ty phân loại thành:

+ TK 5111.1- U: Doanh thu bán Thép hình chữ U

+ TK 5111.1 - I: Doanh thu bán Thép hình chữ I

+ TK 5111.1 - H: Doanh thu bán Thép hình chữ H

.....

• TK 5111.2: Doanh thu bán Thép cuộn. Bao gồm các mặt hàng:

+ TK 5111.2 - Ø6: Doanh thu bán Thép cuộn Ø6

+ TK 5111.2 - Ø8: Doanh thu bán Thép cuộn Ø8

+ TK 5111.2 - Ø12: Doanh thu bán Thép cuộn Ø12

.....

• TK 5111.3: Doanh thu bán Thép ống. Trong đó:

+ TK 5111.3 - T: Doanh thu bán Thép ống tròn

+ TK 5111.3 - V: Doanh thu bán Thép ống vuông

.....

• TK 51118: Doanh thu bán các mặt hàng khác.

❖ Đối với tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán.

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 632 như sau:

• TK 632.1: Giá vốn hàng bán Thép hình. Trong đó:

+ TK 632.1- U: Giá vốn hàng bán Thép hình chữ U

+ TK 632.1- I: Giá vốn hàng bán Thép hình chữ I

+ TK 632.1 - H: Giá vốn hàng bán Thép hình chữ H

.....

• TK 632.2: Giá vốn hàng bán Thép cuộn. Trong đó:

+ TK 632.2 - Ø6: Giá vốn hàng bán Thép cuộn Ø6

+ TK 632.2 - Ø8: Giá vốn hàng bán Thép cuộn Ø8

+ TK 632.2 - Ø12: Giá vốn hàng bán Thép cuộn Ø12

- .....
- TK 632.3: Giá vốn hàng bán Thép ống. Trong đó:
    - + TK 631.3 - T: Giá vốn hàng bán Thép ống tròn
    - + TK 632.3 - V: Giá vốn hàng bán Thép ống vuông
- .....
- TK 632.8: Giá vốn hàng bán đối với các mặt hàng khác

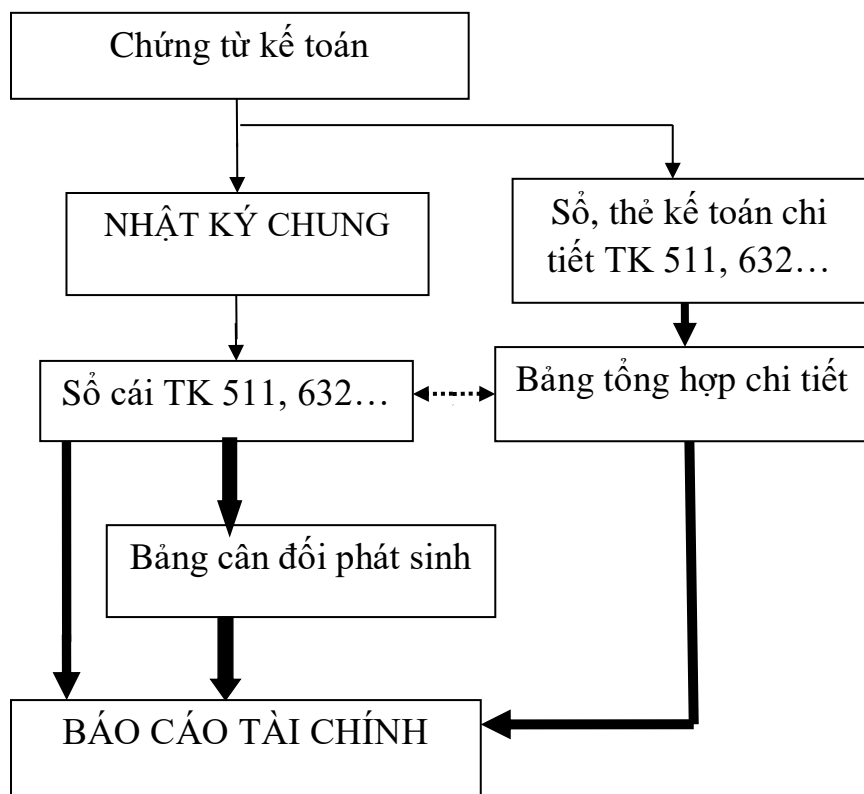
### ***3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán***

Tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu, kế toán chỉ mở Sổ cái tài khoản 511, Sổ cái TK 632 để theo dõi doanh thu, giá vốn của tất cả các mặt hàng mà không mở riêng cho từng loại.

Khi hạch toán doanh thu bán hàng kế toán cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng bán ra nhằm giúp Công ty nắm được chi tiết từng loại hàng hóa tiêu thụ như thế nào trong kỳ, tính toán được lãi gộp của từng loại mặt hàng, giúp lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận. Từ đó các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được chiến lược tiêu thụ hàng hóa như: marketing, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty nên mở Sổ chi tiết bán hàng theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

Khi hạch toán Giá vốn hàng bán kế toán nên hạch toán chi tiết từng loại hàng hóa bán ra vì đây là mục tiêu so sánh giữa giá vốn hàng bán so với giá bán của từng loại hàng hóa. Chỉ có hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại hàng hóa bán ra thì Công ty mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào. Từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả, chất lượng hàng hóa tốt tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, Công ty nên lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Như vậy quy trình hạch toán kế toán doanh thu và giá vốn bán hàng sẽ theo sơ đồ 3.1



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ➔
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

**Sơ đồ 3.1 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán**

**Tiếp tục ví dụ chương 2:** Ngày 10/10/2018, bán 5.094 Kg Thép hình I300 cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh theo HĐ số 0003152 ngày 10/10/2018, đơn giá 13.200 VNĐ/kg (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0003152 (biểu số 2.1), giấy báo có số 2248 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi Sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3.1).
- Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 291 (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (Biểu số 3.2).
- Cuối tháng căn cứ Sổ chi phí sản xuất kinh doanh kế toán ghi vào dòng giá vốn hàng bán trên Sổ chi tiết bán hàng của Thép hình I300 và xác định lợi nhuận gộp của Thép hình I300 (Biểu số 3.1)

**Biểu số 3.1: Trích Sổ chi tiết bán hàng****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số:** S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/ TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: Thép hình

Năm 2018

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...		
10/10	GBC 2248 HĐ 3152	10/10	Xuất bán cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh	112	5.094	13.200	67.240.800		
...	...	...	...	...	...	...	...		
09/11	GBC 2391 HĐ 3318	09/11	Xuất bán cho Công ty TNHH Thăng Thanh	112	2.666	13.400	35.724.400		
....	...	...	...	...	...	...	...	...	....
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>1.211.478.302</b>		
			Doanh thu thuần				1.211.478.302		
			Giá vốn hàng bán				1.078.235.600		
			<u>Lãi gộp</u>				<u>133.242.702</u>		

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 3.2 Trích Sổ chi phí sản xuất kinh doanh****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu**Địa chỉ:** Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số S17-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Tên hàng hóa: Thép hình

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Ghi nợ TK 632		
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				
10/10	PXK 291	10/10	Xuất bán cho Công ty TNHH Cơ khí Trọng Minh	156	5.094	11.100	56.543.400
...	...	...	...	...	...	...	...
09/11	PXK 413	09/11	Xuất bán cho Công ty TNHH Thăng Thanh	156	2.666	11.270	30.045.820
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh trong kỳ</b>				<b>1.078.235.600</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Đến nay, Công ty vẫn sử dụng kế toán máy Excel, tuy đã tiết kiệm thời gian song đôi khi vẫn còn tồn tại những nhầm lẫn về số liệu, gây ra sai sót không đáng có. Để tăng hiệu quả của công tác kế toán, Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. Việc áp dụng phần mềm kế toán là hoàn toàn có thể thực hiện tại doanh nghiệp nhằm giảm tải khối lượng công việc, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm thời gian, công sức, tiết kiệm nguồn nhân lực, tăng cường tính chuyên nghiệp cho nhân sự, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Tuy chi phí bỏ ra không phải là ít nhưng với thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, không lâu nữa tất cả các doanh nghiệp đều sử dụng hình thức này, vì nó mang lại hiệu quả trực tiếp cho các doanh nghiệp.

Một số phần mềm kế toán tiêu biểu hiện nay: MISA.SME.NET 2017, METADATA ACCOUNTING, LINKQ ACCOUNTING, 3S ACCOUNTING, FAST ACCOUNTING, ...

Khi ứng dụng phần mềm vào công tác kế toán trong Công ty theo hình thức Nhật ký chung mà Công ty đã lựa chọn, thì trình tự hạch toán được khái quát như sau:

+ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, nhân viên kế toán tiến hành phân loại, kiểm tra và mã hóa các thông tin kế toán bao gồm: mã hóa chứng từ, mã hóa tài khoản, và mã hóa các đối tượng kế toán. Các chứng từ đã được mã hóa sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu theo phần mềm sử dụng tại doanh nghiệp.

+ Khi cơ sở dữ liệu đã có đầy đủ thông tin, máy tính có thể tự động truy xuất số liệu theo chương trình phần mềm kế toán cài đặt để vào sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết theo từng đối tượng đã được mã hóa và số liệu trên các báo cáo đến thời điểm nhập dữ liệu.

+ Cuối quý, kế toán tiến hành lập bảng cân đối thử và các bút toán phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh, khóa sổ kế toán. Sau đó in bảng biểu, sổ kế toán tổng hợp, chi tiết và các báo cáo cần thiết.

Phần mềm còn hỗ trợ tốt cho các phòng ban như:

- Sổ sách kế toán; Dịch vụ trả lương; Thuế thu nhập; Chuẩn bị khai thuế; Giải pháp kế toán được chứng nhận; Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán; Chuẩn bị các báo cáo tài chính; Dịch vụ biên chế; Thu nợ; Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng; Dự báo tiền mặt; Thanh toán nợ

- Phần mềm kế toán CeAC



Phần mềm kế toán CeAC là phần mềm kế toán online của CMC Soft được triển khai trên nền điện toán đám mây, giúp doanh nghiệp tiết kiệm tới 92% chi phí đầu tư và bảo trì so với các phần mềm kế toán sản xuất thông thường khác.

Nghiệp vụ kế toán phi hạch toán thông minh của CeAC giúp đơn giản hóa công tác kế toán, tăng tính chính xác của dữ liệu. Phân hệ sản xuất được thiết kế với những tính năng chính: Nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất; Xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất; Nhập kho thành phẩm...

Giải pháp kỹ thuật mạnh mẽ của CeAC giúp các doanh nghiệp sản xuất tiết kiệm tối đa chi phí và có thể nâng cấp hệ thống theo nhu cầu mở rộng quy mô của doanh nghiệp.

- Phần mềm kế toán METADATA ACCOUNTING

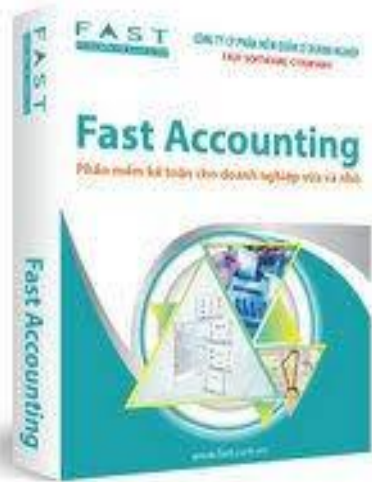


Phần mềm kế toán MetaData Accounting được thiết kế trên cơ sở lập trình tỉ mỉ, thực hiện các công việc kế toán và quản lý doanh nghiệp với tiêu chí đơn giản, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp nhằm giúp giảm chi phí trong việc quản lý quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên công nghệ tiên tiến, xử lý dữ liệu liên hoàn và khép kín, vì vậy số liệu nhập vào phần mềm luôn trong trạng thái nhất quán, mà vẫn đảm bảo tốc độ cập nhật chứng từ và đưa ra báo cáo nhanh nhất. Với nhiều tiện ích độc đáo, MetaData đem lại hiệu quả cao trong quá trình quản lý kế toán và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng được cấu trúc khoa học, giúp người dùng làm việc thuận tiện. MetaData Accounting áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc xây dựng hệ dữ liệu quản lý công tác kế toán, trên một giao diện tùy chỉnh rất linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng, Xuất/Nhập khẩu, ...

- Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING



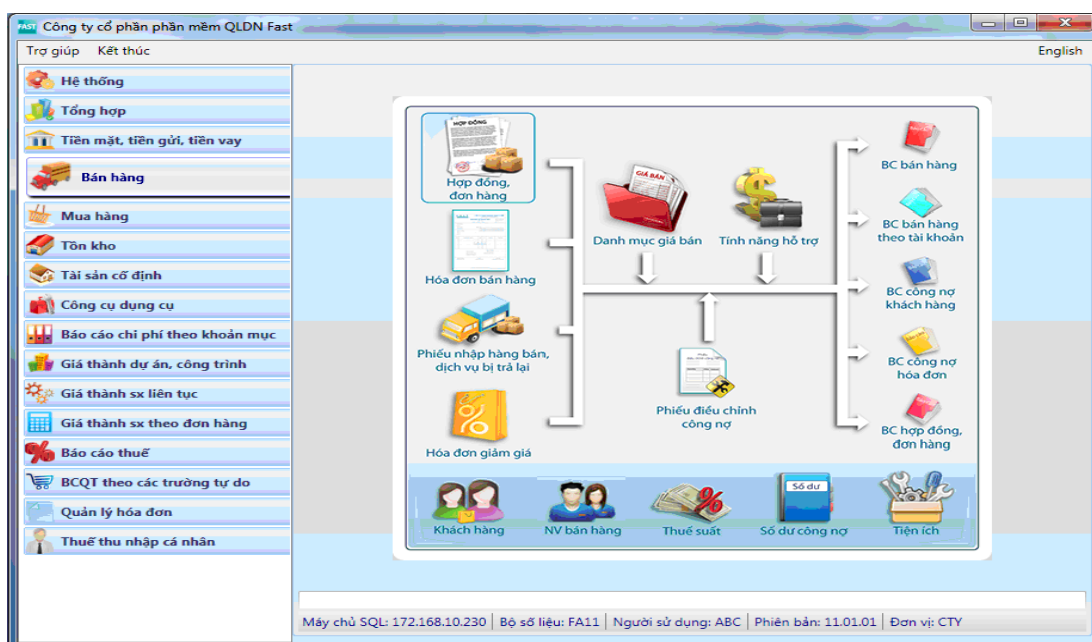
Phần mềm kế toán Fast Accounting là phần mềm kế toán sản xuất nổi bật với chi phí thấp và khả năng quản trị tốt. Fast Accounting cho phép khai báo đối tượng tính giá thành một cách mềm dẻo, chi phí phát sinh được cập nhật và tập hợp theo các cách khác nhau, có tính năng

giúp kiểm tra những sai sót có thể xảy ra trong quá trình nhập liệu. Bên cạnh đó, phần mềm còn có các nhóm báo cáo giá thành sản phẩm rất phong phú, phục vụ đặc lực cho công tác phân tích và quản trị. Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất. Phần mềm kế toán Fast Accounting đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ về kế toán, với chương trình chạy ổn định, đặc biệt việc làm việc online có thể giúp người sử dụng có thể làm việc ở bất cứ đâu, tại công ty, về nhà làm việc...

Phần mềm có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị. Ngoài ra còn có chức năng kiểm tra số liệu kế toán với kho hàng, báo cáo thuế, hỗ trợ tìm kiếm các sai sót khi báo cáo lên sai.

Giá: 5.900.000đ - 11.900.000đ (chưa bao gồm chi phí dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn)

Dưới đây là hình ảnh về phần mềm kế toán Fast Accounting (Hình 3.2):



Hình 3.1 Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

- Phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2017



Phần mềm kế toán MISA là phần mềm kế toán sản xuất thông dụng cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phần mềm được sử dụng khá phổ biến bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, giao diện thân thiện dễ sử dụng và cho phép người dùng dễ dàng quản lý.

Công ty có thể tham khảo phần mềm MISA SME.NET là một trong những phần mềm kế toán đứng trong top 1 trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các công việc liên quan đến kế toán, tính toán nhằm tối ưu hoạt động kinh doanh, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Hiện nay, phần mềm được sử dụng khá phổ biến, được hầu hết các doanh nghiệp tin dùng bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, cách sử dụng đơn giản, hệ thống báo cáo dữ liệu và hỗ trợ in ấn vô cùng tiện lợi.

MISA.SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

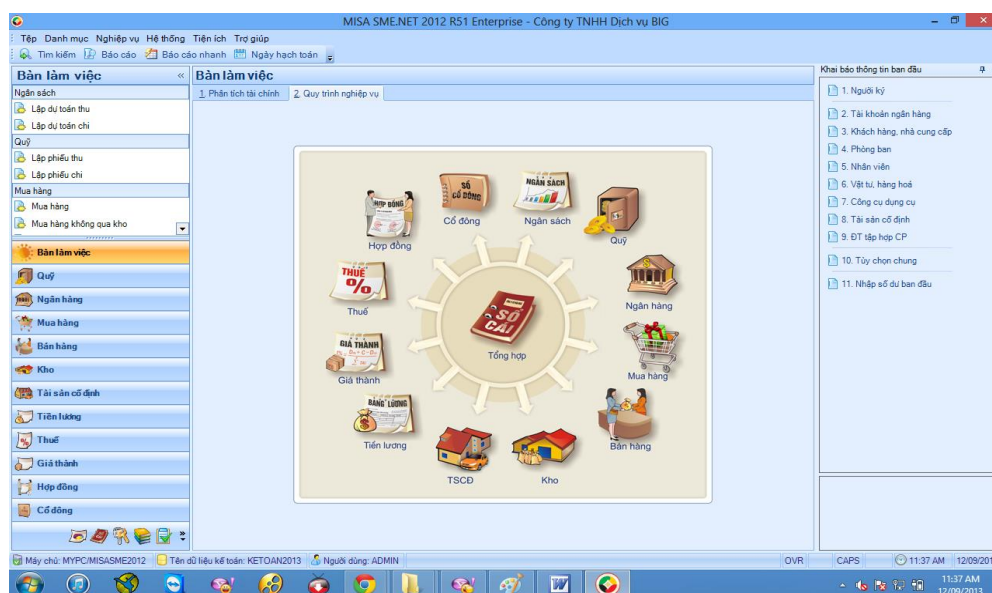
Đối với lĩnh vực Thương mại, dịch vụ: MISA SME.NET giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban/ bộ phận. giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.

Các phân hệ của phần mềm này đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu của một phần mềm kế toán sản xuất như: Tập hợp các chi phí trực tiếp, phân bổ chi phí gián tiếp, đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm,...

MISA được thiết kế với giao diện đẹp, thân thiện và dễ sử dụng, tất cả các danh mục đều được thiết kế dưới giao diện tiếng Việt, kèm theo sự sắp xếp danh mục vô cùng hợp lý và sáng tạo. MISA được người dùng doanh nghiệp đánh giá là phần mềm kế toán tốt nhất hiện nay.

Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn. Để phù hợp với quy mô của Công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm:



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán MISA

- Thông tin về giá:

**Biểu số 3.3: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017**

STT	Gói sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Giá	Mô tả chi tiết
1	Express	Gói	Miễn phí	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 150 chứng từ/năm.
2	Starter	Gói	2,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 1000 chứng từ/năm.
3	Standard	Gói	6,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
4	Professional	Gói	8,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - 13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
5	Enterprise	Gói	10,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần MISA)

- Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu, em xin tư vấn Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2017 vì phần mềm này phù hợp với Công ty nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý Công ty một cách dễ dàng hơn.



**KẾT LUẬN**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển Công ty.

Khóa luận đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, đề tài đã hệ thống được lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về thực tiễn, đề tài đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Về mặt giải pháp, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu như:

- Kiến nghị về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán
- Kiến nghị về việc hoàn thiện sổ sách kế toán
- Kiến nghị hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Vì thời gian và trình độ có hạn nên bài viết của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc, các anh chị phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu đã cung cấp số liệu cho bài viết này của em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến cô giáo hướng dẫn **ThS. Hòa Thị Thanh Hương** – Người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

*Hải Phòng, ngày 07 tháng 06 năm 2019*

Sinh viên

Phạm Thị Thu



---

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ Tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu (2018), Tài liệu, sổ sách kế toán
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.